

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kĩ năng:**

- củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “Chữ O và con số 0”
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**2. Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br/>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                    |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1: Luyện đọc</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- Luyện đọc từ khó: <i>tròn trĩnh, bắt trước, quán quýt, sóng bước</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài: Chẳng thế mà mới đây/, o Xuân vừa nhận được một thùng quà rất nặng từ quê ngoại gửi ra với lời nhắn: /"Vườn nhà con năm nay có nhiều loại quả lắm, /chúng con hái 10 quả mỗi loại/ gửi sang biểu o đây ạ."//</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu dài.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4</li> </ul> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập</p> <p>- GV giao bài tập HS làm bài.</p> <p>- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2/4 Vở Luyện tập Tiếng Việt.</p> <p>- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/ 4,5 Vở Luyện tập Tiếng Việt.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Chữa bài</p> <p>- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp.</p> <p>* Đọc bài “Chữ O và con số 0”</p> <p>, khoanh vào đáp án đúng</p> <p><b>1. Chữ o nói gì về số 0?</b></p> <p>A. Đẳng ấy bắt chước tứ, bắt chước là xấu lắm.</p> <p>B. Đẳng ấy có họ hàng với tứ đây.</p> <p>c. Đẳng ấy cũng lẻ loi đơn độc như tứ.</p> <p>D. Đẳng ấy tròn trĩnh thế.</p> <p><b>2. Số 0 trả lời chữ o thế nào?</b></p> <p>A. Tứ không có họ hàng gì với cậu.</p> <p>B. Tứ chỉ là tứ thôi.</p> <p>c. Tứ không muốn phân bua đúng sai với cậu.</p> <p>D. Hai ý A và B.</p> <p><b>3. Vì sao chữ o nhận ra là số 0 không hề bắt chước mình?</b></p> <p>A. Gia đình chữ o nhận được thư của một người bà con.</p> <p>B. Gia đình số 0 nhận được thư của một người bà con.</p> <p>c. Số 0 mang bức thư của người bà con đưa cho chữ o xem.</p> <p>D. Số 0 phân bua giải thích cho chữ o về mình.</p> <p><b>4. Từ hôm đó, chữ o hiểu ra điều gì?</b></p> <p>A. Chữ o và số 0 không có họ hàng gì.</p> <p>B. Chữ o và số 0 là hai người bạn có thể kết thân với nhau.</p> <p>c. Không có số 0 thì chữ o cũng rất lẻ</p> | <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p> <p>-1 Hs lên chia sẻ.</p> <p>-Hs trình bày</p> <p>- HS chữa bài vào vở.</p> <p>1. khoanh vào A</p> <p>2. khoanh vào D</p> <p>3. khoanh vào B</p> <p>4. khoanh vào D</p> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

loi.

D. Hai ý A và B.

**5. Câu chuyên Chữ O và con số 0 muốn nói đến điều gì?**

A. Hai sự vật có tên gọi khác nhau là phải khác nhau.

B. Sự khác biệt trong cuộc sống luôn làm nên những điều thú vị.

c. Hình thức bên ngoài và nội dung bên trong vừa thống nhất vừa không thống nhất.

Ý kiến của e

m : .....

**6. Trong bảng chữ cái tiếng Việt, chữ o đứng trước chữ nào, sau chữ nào? Trong dãy số tự nhiên, số 0 đứng trước số nào, sau số nào?**

- Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả.

hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn

- GV nhận xét, chốt kết quả.

➔ *GV giáo dục mỗi người có tính cách khác nhau, có thể giống nhau về hình dáng bên ngoài nhưng tính nết ... do mình học tập rèn luyện nên*

**3. HĐ Vận dụng trải nghiệm**

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- GV gợi ý cho HS vận dụng giới thiệu về mình với mọi người

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

5. khoanh vào C

Nêu thêm ý kiến của riêng mình (nếu có)....

6. Chữ O đứng trước chữ P, đứng sau chữ N, Trong dãy số tự nhiên số 0 đứng đầu không sau số nào và đứng trước số 1

- Hs nêu yêu cầu bài tập.

- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng

- HS chia sẻ.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và nhận biết danh từ, sắp xếp danh từ theo nhóm chỉ vật, chỉ đồ vật, chỉ người.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

**2. Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                 | Hoạt động của học sinh                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b><br>- GV tổ chức cho HS hát<br>- GV dẫn dắt vào bài mới<br>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                              | - HS thực hiện<br>- HS lắng nghe             |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b><br>- GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu<br>+ Gọi 2 HS đọc lại.<br>+ HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:<br>+ GV đọc<br>+ Chấm, chữa bài.<br>- GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm. | - HS đọc bài.<br>- Học sinh làm việc cá nhân |

**Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập trang 5,6  
Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung vận  
ôn tập trong tiết học:

- Nêu thể nào là danh từ, cho 1 vài ví dụ
- GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế  
ngồi học cho HS; chấm chữa bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở  
kiểm tra bài cho nhau.

**Hoạt động 3:** Chữa bài

- Gv Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.
- Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).

**\* Bài 1/5: . Ghi lại danh từ trong mỗi  
đoạn sau:**

a) Khi đã hiểu ra rồi, chữ o kết thân với số  
0. Hai bạn nhiều khi sổng bước bên nhau  
quần quýt không rời. Chẳng thế mà mới  
đây, o Xuân nhận được một thùng quà rất  
nặng từ quê ngoại gửi ra với lời nhắn:  
"Vườn nhà con năm nay có nhiều loại quả  
lắm, chúng con hái 10 quả mỗi loại gửi  
sang biếu o đây ạ."

b) Con cò trong câu ca dao  
Bay vào giấc ngủ trắng phau giọng bà  
Bà đưa cháu đến đồng xa  
Con cò theo mẹ la đà dòng mương  
Bà đưa cháu đến Trường Sơn  
Con cò theo bố rập rờn nguy trang.  
(Hoàng Hiếu Nhân)

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.
- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập

- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt thế nào là danh từ

Bài 2: cho học sinh hoạt động nhóm 4  
phương pháp khăn trải bàn

**2. Xếp các danh từ sau vào nhóm thích  
hợp.**

*nhân dân, giáo viên, xe đạp, bàn ghế, sấm,  
chóp, thước kẻ, bút bi, bác sĩ, thợ xây, ông  
nội, bà nội, giường, tủ, con lóc, gió bắc,  
mưa phùn, mưa rào, buổi sáng, buổi trưa,  
ngày, tháng*

-HS làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp

-1 HS lên chia sẻ.

-HS khác nhận xét bổ sung

- HS chữa bài vào vở.

a. bạn, o Xuân, thùng quê ngoại, vườn  
nhà con, năm nay, quả, chúng con

b. Con cò, câu ca dao, giấc ngủ, giọng  
bà, bà, cháu, đồng, mẹ, dòng mương,  
Trường Sơn, bố, Hoàng Hiếu Nhân

Học sinh làm nhóm 4 theo phương  
pháp khăn trải bàn rồi ghi vở

a) Danh từ chỉ người: *nhân  
dân, giáo viên, thợ xây, ông nội, bà  
nội*

b) Danh từ chỉ đồ vật: *xe máy, xe  
đạp, thước kẻ, bút bi, giường tủ*

c) Danh từ chỉ thời gian: *buổi  
sáng, buổi trưa, ngày tháng*

- a) Danh từ chỉ người: *nhân dân*,.....  
 b) Danh từ chỉ đồ vật: xe *máy*,..  
 c) Danh từ chỉ thời gian: *buổi sáng*  
 d) Danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên: *sóng thần*,.

- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập

- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt danh từ chỉ người, vật, thời gian, hiện tượng tự nhiên

Bài 3: Học sinh làm việc cá nhân

**. Với mỗi danh từ dưới đây, hãy đặt một câu.**

- bà

nội: .....

-xe

đạp :.....

- buổi

sáng: .....

-mưa

rào: .....

→ GV nhắc nhở HS chú ý cách viết câu, dấu câu phù hợp gợi ý Hs viết câu theo mẫu : *Trạng ngữ - ở đâu, lúc nào...+ Chủ ngữ+ vị ngữ (thái độ của người là chủ ngữ, kết quả của việc làm – vị ngữ*

### 3. HD Vận dụng

- Chia sẻ với người thân về nội dung câu văn em viết, có thể viết thành đoạn văn ngắn Ghi lại ý kiến của người thân hoặc viết lại những câu văn em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- d) Danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên: *sóng thần*,*sấm*, *chớp*, *cơn lốc*, *gió bắc*, *mưa phùn*, *mưa rào*

Học sinh nối tiếp nêu, chữa câu ghi vở

-Trong gia đình, bà nội em là người luôn yêu thương, giúp đỡ các con cháu.

-Vào năm học mới, em rất vui khi được bố mẹ mua cho chiếc xe đạp mới.

- Ở nhà em, buổi sáng ai cũng hào hứng dậy sớm tập thể dục rèn luyện sức khỏe.

- Mùa hạ, mưa rào tắm mát cho vườn rau vườn dãi nhảy nhót dưới làn nước trắng xóa.

- HS thực hiện
- HS chia sẻ.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào bài viết tìm câu chủ đề, tập viết câu chủ đề.
- Hình thành và phát triển kỹ năng viết câu chủ đề đoạn, bài văn và dùng từ có biện pháp nghệ thuật nhân hóa, so sánh khi viết.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

**2. Học sinh:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                              |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> GV giao cho HS làm bài.<br>- Gv lệnh: đọc, tìm, Viết lại những câu chủ đề <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài: <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</li> <li>- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.</li> </ul> <b>Gạch dưới câu chủ đề của đoạn văn sau:</b><br>Khi đã hiểu ra rồi, chữ o kết thân với số 0. Hai bạn nhiều khi sóng bước bên nhau quẩn quýt | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1</li> <li>- HS trình bày:</li> </ul> |

Chẳng thể mà mới đây, o Xuân nhận được một thùng quà rất nặng từ quê gửi ra với lời nhắn: "Vườn nhà con năm nay có nhiều loại quả lắm, chúng con hái mỗi loại 10 quả gửi sang biếu o đây ạ."

- Mời HS trình bày.
- Mời các HS nhận xét, bổ sung.
- Nhận xét, chốt đáp án:
- **GV chốt:** *củng cố cách trình bày câu chủ đề trong đoạn văn*

### Bài 2:

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2: **Viết câu chủ đề cho đoạn văn ở bài tập 1 theo ý của em.**

- Mời HS đọc bài làm
- Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung

### Bài 3: Em chọn câu nào làm câu chủ đề cho mỗi đoạn văn ở dưới?

(1) Nhà bà ngoại ở quê giản dị mà thoáng mát.

(2) Bên vệ đường, sừng sững một cây sồi.

a) Giàn hoa giấy loà xoà phủ đầy hiên. Vườn có đủ thứ hoa trái. Nào hoa hoè, hoa huệ, hoa quỳ, hoa lan,... Nào trái cam, trái chanh, trái mãng cầu, trái dâu da,... Hương hoa thoang thoảng khắp vườn, nhất là về khuya. Nghỉ hè về nhà bà ngoại tha hồ chạy nhảy và hái trái cây.

(Theo Tiếng Việt 1 tập hai, Công nghệ giáo dục, 1997)

b) Cây sồi to lớn, hai người ôm không xuể, có cành đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ đầy vết sẹo. Với những cánh tay to xù xì, không cân đối, với những ngón tay quều quào xoè rộng, nó như một con quái vật già nua, cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.

(Theo Lép Tôn-xtôi)

### 3. HD Vận dụng

H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?

→ GV hệ thống bài:

- Nắm được cách viết câu chủ đề là câu văn giới thiệu nội dung đoạn văn định phát triển tiếp theo.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

Khi đã hiểu ra rồi, chữ o kết thân với số 0.

- HS nhận xét, bổ sung.
- HS quan sát, bổ sung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- Một số HS trình bày kết quả.

Chữ O và số 0 đôi bạn bên nhau không rời khi đã hiểu biết về nhau.

- HS nhận xét bạn.
- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3, thảo luận nhóm bàn
- Một số HS trình bày kết quả.

a. Chọn đáp án 1:

*Nhà bà ngoại ở quê giản dị mà thoáng mát.*

b. Chọn đáp án 2:

*Bên vệ đường, sừng sững một cây sồi.*

- Theo dõi bổ sung.
- HS nghe

- Nhận xét giờ học.
- Dẫn chuẩn bị bài sau.

HS lắng nghe

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

**TUẦN 2**  
**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kỹ năng:**

- củng cố kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài “Người đầu lớp”
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi**2. Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                 | Hoạt động của học sinh                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi 1 hs đọc toàn bài</li> <li>-GV chốt vị trí các đoạn: 3 đoạn</li> </ul> + Đoạn 1 : từ đầu..... vô ích.<br>+ Đoạn 2: tiếp ..... lòng ti tiện ấy.<br>+ Đoạn 3 : còn lại | <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc</li> <li>-HS theo dõi đánh dấu</li> </ul> |

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- Luyện đọc từ khó: *Ga-rô-nê, Đa-rôt-xi, Vô-ti-ni, trội, rõ ràng...*
- Luyện đọc câu dài: Lúc nào cậu cũng đạt kết quả tốt// mà chẳng phải cố gắng gì cả// và hình như việc học đối với cậu chỉ là một trò chơi.//
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.
- GV nhận xét các nhóm.

### **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập

- GV giao bài tập HS làm bài.
- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2/4 Với Luyện tập Tiếng Việt.
- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/ 4,5 Với Luyện tập Tiếng Việt.
- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

### **Hoạt động 3:** Chữa bài

- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.

\* Đọc bài “Người đầu lớp”

, khoanh vào đáp án đúng

**1. Nói đúng nhận xét của An- ri- cô về 2 bạn trong lớp?**

**2. Theo bạn nhỏ ai là người đầu lớp?**

- A. Ga- rô-nê
- B. Đê-rôt-xi
- C. Vô-ti-ni.
- D. En-ri-cô

**3. Những chi tiết nào cho thấy người đầu lớp rất xứng đáng với danh hiệu này?**

- A. Trội hẳn về tất cả các môn học, từng được huân chương thứ Nhất.
- B. Hiểu bài một cách dễ dàng và có trí nhớ đáng kinh ngạc
- C. Thiên tư rất lớn, chẳng có ai địch

- HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu dài.

- HS luyện đọc theo nhóm 4
- HS lắng nghe

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

- Hs làm bài

-1 Hs lên chia sẻ.

-Hs trình bày

- HS chữa bài vào vở.

1. Ga-rô-nê - chinh phục mọi tâm lòng. Đê-rôt-xi – chinh phục tất cả các điểm số.

2. khoanh vào B

3. khoanh vào **D**

nổi.

D. Cả ba ý kiến trên.

#### 4. Những ai từng đổ kị với người đầu lớp?

A. Chỉ có Vô-ti-ni.

B. Chỉ có En-ri-cô

C. Chỉ có Ga- rô-nê

D. En-ri-cô và Vô-ti-ni.

#### 5. Theo em En-ri-cô là người thế nào?

A. Nhận thức được tính xấu của mình và tính tốt của bạn.

B. Biết chiến thắng bản thân, vượt qua được thói đổ kị với bạn.

C. Có ý thức học hỏi các bạn trong lớp.

Ý kiến của e

m : .....

#### 6. Ở lớp em, ai là người đầu lớp?

Em muốn học hỏi được điều gì từ bạn đứng đầu lớp em. Vì sao?

.....  
.....  
.....

- Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả.

hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn

- GV nhận xét, chốt kết quả.

➔ *GV giáo dục mỗi người có những điểm mạnh điểm yếu riêng nên cần biết học hỏi những điều tốt từ các bạn khác, không nên đổ kị với bạn phải biết học hỏi những đức tính tốt của bạn có như thế mới tiến bộ được*

#### 3. HĐ Vận dụng trải nghiệm

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

4. khoanh vào D

5. khoanh vào B

Nêu thêm ý kiến của riêng mình (nếu có)....

6. HS trả lời

-HS thực hiện

-HS lắng nghe

-Hs lắng nghe

- Hs nêu yêu cầu bài tập.

- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa đề câu văn hay và đúng

|                                                                                                                                                                                              |               |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gợi ý cho HS vận dụng nêu ý kiến về việc thi đua của mình với mọi người</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn chuẩn bị bài sau.</li> </ul> | - HS chia sẻ. |
| <b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b><br>.....<br>.....                                                                                                                                         |               |

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### Tiết 2

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

##### ***1. Kiến thức, kỹ năng:***

- củng cố kiến thức về danh từ chung, danh từ riêng dựa trên dấu hiệu về ý nghĩa khái quát của chúng.
- Nắm được quy tắc viết hoa danh từ riêng và vận dụng quy tắc đó vào thực tế

##### ***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

##### ***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy chiếu

**2. Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                           | Hoạt động của học sinh                                                                   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br/>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức về danh từ, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Bài 1:</b> HS đọc yêu cầu của bài.                                                                                                                                                                                                                       | <b>Cá nhân - Lớp</b><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> </ul>       |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>- YC HS đọc thầm và xác định các danh từ riêng có trong bài.</p> <p>- GV chốt đáp án.</p> <p><b>GV mở rộng:</b> Cách viết hoa tên riêng nước ngoài.</p> <p><b>Bài 2:</b> HS đọc, xác định yêu cầu của bài</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 làm vở.</p> <p>- GV chốt đáp án.</p> <p><b>Bài 3:</b> HS đọc, xác định yêu cầu của bài</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành bài tập vào vở.</p> <p>- GV chốt kiến thức.</p> <p><b>Bài 4:</b> HS đọc, xác định yêu cầu của bài</p> <p>- Gọi HS nêu đầy đủ địa chỉ nơi mình ở.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm vở</p> <p>- GV chốt kiến thức, lưu ý HS cách viết địa chỉ gia đình (chú ý viết hoa DTR)</p> <p><b>3. HĐ Vận dụng</b></p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học</p> | <p>- HS theo dõi đánh dấu</p> <p>- HS chép lại cho đúng và đẹp các danh từ riêng có trong bài.</p> <p>- HS chia sẻ bài làm trước lớp (2HS)</p> <p>*Đáp án:<br/>Ga-rô-nê, Đê-rôt-xi, Vô-ti-ni, En-ri-cô.</p> <p><b>Nhóm 2 - Lớp</b></p> <p>- HS thảo luận nhóm 2 hoàn thành bài.</p> <p>- Đại diện 1 số nhóm chia sẻ bài trước lớp, các nhóm khác nhận xét bổ sung.</p> <p>*Đáp án:</p> <p>a. DTC: thị trấn, lâu đài, ngôi nhà, vườn nho, dòng, sông, thành phố, chiếc, cầu, ông bố, con, thầy giáo, thầy, tóc, da, đầu.<br/>DTR: Ác-bo-a, Quy-giăng-xơ, Rơ-nê, Lu-i</p> <p>b. DTC: cột cờ, đỉnh núi, xã, huyện, tỉnh.<br/>DTR: Lũng Cú, Ròng, Đồng Văn, Hà Giang.</p> <p><b>Nhóm 4 - lớp</b></p> <p>- HS thảo luận, chia sẻ trong nhóm.</p> <p>- Hoàn thành bài tập</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>Cá nhân - Lớp</b></p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS làm vở, 2 HS làm bảng</p> <p>- HS nhận xét, chia sẻ bài cùng bạn.</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....  
 .....

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### Tiết 3

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Vận dụng cách viết bài văn nêu ý kiến viết được đoạn văn nêu ý kiến về việc thi đua với bạn trong tổ
- Có kỹ năng quan sát, nhận xét, đánh giá về việc thi đua với các bạn trong tổ, trong lớp.

##### 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

##### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy chiếu

2. **Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hoạt động của học sinh                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b><br><b>Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh trước khi vào giờ học.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> + Giúp học sinh củng cố kiến thức về danh từ, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>2. Luyện tập, thực hành.</b><br/> <b>Đề bài:</b> Viết đoạn văn nêu ý kiến của em về việc thi đua với bạn trong tổ hoặc lớp em:</p> <p><b>Hoạt động 1. Tìm ý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu đọc yêu cầu của bài và xác định yêu cầu trọng tâm.</li> <li>- Yêu cầu học sinh đọc phần gợi ý.</li> <li>- YC HS suy nghĩ, chuẩn bị các ý kiến rồi trao đổi với các bạn theo nhóm bàn dựa vào các câu hỏi gợi ý.</li> <li>- GV mời 3 học sinh nêu ý kiến</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2. Viết đoạn văn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh dựa vào phần tìm ý viết đoạn văn</li> <li>- GV gọi 4-5 em đọc đoạn văn trước lớp.</li> <li>- Yêu cầu học sinh nhận xét bài làm của bạn.</li> <li>- GV nhận xét, sửa lỗi dùng từ và đặt câu cho các em.</li> <li>- GV thu vở chấm bài cho 1 số em</li> <li>- Nhận xét chung về bài làm của cả lớp. Khen ngợi các em làm bài tốt. Lưu ý các lỗi học sinh hay mắc phải</li> </ul> <p><b>3. HD Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổ chức cho các em thi đua học tập với các bạn trong lớp</li> <li>+ Tổ chức thi đua đôi bạn cùng tiến để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn chuẩn bị bài sau.</li> </ul> | <p><b>Cá nhân - Lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trao đổi theo nhóm bàn để tìm ý cho đoạn văn)</li> <li>- HS nêu</li> <li>- Viết đoạn văn. Hoàn thành đoạn văn vào vở bài tập</li> <li>- 4-5 học sinh đọc đoạn văn</li> <li>- HS nhận xét bài làm của bạn</li> </ul> |
| <p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

**TUẦN 3**  
**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- củng cố kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài “Cây sồi và cây sậy”

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

## 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

## 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy chiếu

2. **Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                                                                                                                            |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- Luyện đọc từ khó: <i>khinh khỉnh, thấp chũn, cuồng phong, cuốn trôi, chống chọi.</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài: Nó phát hiện những cây sậy nhỏ bé/ mọc ở hai bên bờ sông /vẫn đứng hiên ngang.</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul> <b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao bài tập HS làm bài.</li> <li>- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/12 Vở Luyện tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3, 4,5 / 12 Vở Luyện tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu dài.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm .</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm .</li> <li>- Hs làm bài</li> </ul> |

thể ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

### **Hoạt động 3:** Chữa bài

- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp.

\* Đọc bài “ Sồi và cây sậy”

, khoan vào đáp án đúng

#### **1. Cây sồi có thái độ như thế nào với những cây sậy?**

A. Không để ý đến những cây sậy.

B. Coi thường đám sậy nhỏ bé thấp chùn.

c. Thân thiết, thích kết bạn với những cây sậy.

D. Ngưỡng mộ những cây sậy nhỏ bé nhưng kiên cường.

#### **2. Khi cơn cuồng phong đến, chuyện gì đã xảy ra?**

A. Những cây Sậy bị bật gốc trôi theo dòng nước.

B. Tất cả cây cối đều bị xóa bỏ làm đổ gục.

C. Cây sồi bị bật gốc trôi theo dòng nước, còn sậy vẫn đứng hiên ngang.

D. Những cây sậy nhỏ bé ngã rạp trong gió.

#### **3. Vì sao cây sồi bị gió bão làm đổ?**

A. Vì cây sồi nhỏ bé, yếu.

B. Vì cây sồi đứng một mình.

C. Vì cây sồi quá to lớn.

D. Vì cây sồi kiêu ngạo, coi thường bão gió.

#### **4. Theo em, vì sao những cây sậy không bị gió bão quật đổ?**

A. Vì những cây sậy biết dựa vào nhau để chống chọi với gió bão.

B. Vì những Cây Sậy bé nhỏ.

C. Vì những cây Sậy có bộ rễ khỏe, bám chắc vào lòng đất.

D. Vì những cây sậy quá thấp, gió bão không làm gì được.

#### **5. Câu chuyện này khuyên chúng ta điều gì?**

A. Không nên coi thường những cây sậy bé nhỏ.

-1 Hs lên chia sẻ.

-Hs trình bày

- HS chữa bài vào vở.

1. khoan vào B

2. khoan vào C

3. khoan vào **B**

4. khoan vào A

5. khoan vào C

Nêu thêm ý kiến của riêng mình (nếu có)....

**B. Không nên kiêu ngạo như cây sồi.**

**C. Cần phải đoàn kết vì đoàn kết tạo nên sức mạnh.**

**D. Không nên sống riêng lẻ.**

- Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. Cho 1 HS khác đọc kết quả.

- GV nhận xét, chốt kết quả.

➔ **Chốt:** chúng vì đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh.

### **3. HĐ Vận dụng trải nghiệm**

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- GV gợi ý cho HS vận dụng Cùng bạn mình vẽ một bức tranh yêu thích.

- Nhận xét giờ học.

- Dẫn chuẩn bị bài sau.

- Hs nêu yêu cầu bài tập.

- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng

- HS chia sẻ.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....

## **LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

### **Tiết 2**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

##### **1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và nhận biết danh từ chỉ sự vật, Danh từ chỉ thời gian, danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên. Xác định được danh từ chung, danh từ riêng và cách viết.

##### **2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy chiếu (BT1,2)

2. **Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                    |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu</li> <li>+ Gọi 2 HS đọc lại.</li> <li>+ HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:</li> <li>+ GV đọc</li> <li>+ Chấm, chữa bài.</li> <li>- GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm.</li> </ul> <b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập trang 13,14<br>Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung vấn ôn tập trong tiết học: <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nêu thế nào là danh từ, cho 1 vài ví dụ</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <b>Hoạt động 3:</b> Chữa bài <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.</li> <li>Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).</li> </ul> <p><b>* Bài 1. Tìm các danh từ trong đoạn văn sau, xếp vào nhóm thích hợp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Học sinh làm việc cá nhân</li> </ul> <p>-Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp</p> <p>-1 Hs lên chia sẻ.</p> |

- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập
- GV nhận xét, chốt kết quả.
- *GV chốt thể nào là danh từ...*

Bài 2: Tìm danh từ chung và danh từ riêng (chưa được viết hoa) trong đoạn thơ .  
Viết hoa lại cho đúng với phần trống ở dưới .

-GV chữa bài , chốt đáp án đúng.

Khen HS phát biểu đúng , rõ ràng.

*Chốt : Danh từ chung, danh từ riêng, cần viết hoa tên riêng .*

Bài 3: Viết 2 câu có dùng danh từ chỉ thời gian , chỉ sự vật , chỉ hiện tượng tự nhiên để nói về cây sồi và cây sậy trong bài đọc trên.

→ *GV nhắc nhở HS chú ý cách viết câu .*

### 3. HĐ Vận dụng

- Viết một đoạn văn có sử dụng danh từ chung , danh từ riêng về cảnh đẹp quê em và nói lại cho người thân nghe.
- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

-Hs khác nhận xét bổ sung

- HS chữa bài vào vở.

DT chỉ sự vật : *Cây sồi, bờ sông, đám sậy, chân, trời, cành lá, dòng nước,*  
DT chỉ thời gian: *một hôm, đêm*  
DT chỉ hiện tượng tự nhiên : *cuồng phong, bão,*

HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận nhóm đôi.

HS trình bày trước lớp.

DT chung: *than, thiếc, phố phường, nầm, măng, trời, vại, anh , nằng, chiếu , gạch , vải tơ, lụa.*

DT riêng: *Phân Mễ , Cao Bằng, Hương Canh, Nga Sơn, Bát Tràng, Nam Định , Hà Đông.*

Học sinh làm việc cá nhân.

Học sinh đọc bài làm trước lớp .

Lớp nhận xét bài làm của bạn .

- HS thực hiện

- HS chia sẻ.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....  
.....

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

(Tiết 3)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Năng lực đặc thù:

- Dựa vào bài viết tìm tìm được lỗi sai trong đoạn và sửa lỗi sai cho đúng.
- Hình thành và phát triển kỹ năng dùng từ phù hợp với văn cảnh .

#### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Hoạt động của học sinh                                                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                     |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> GV giao cho HS làm bài.<br>- Gv lệnh: đọc, tìm,Viết lại những câu chủ đề<br><br>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.<br>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.<br>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.<br><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:<br>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:<br>- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài .<br>Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu:<br>Trong tổ của em , mỗi bạn một <u>kiểu</u> .Bạn Vân Anh <u>rất điệu đà ,duyên dáng, hàm hồ</u> Bạn Nhi lại <u>điềm đạm , láu táu, ít nói, nhưng</u> bạn ấy là một “ca sĩ” của lớp. Bạn Hải <u>ngịch ngợm ,chăm học</u> nhất lớp ,có biệt danh là “cây toán.” Bạn Quang <u>cao kều, nhưng thông minh, láu lỉnh</u> nhất tổ, được gọi là “Vinh lém”. Ngồi cùng bàn với Quang là bạn Vinh “voi” tạo thành một cặp “bóng nhựa” và” bút thép” của tổ. Với em bạn nào cũng rất dễ thương.<br>chỉ<br>a.Chỉ ra các lỗi trong đoạn . | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1</li> </ul> |

b. Sửa lỗi và chép lại đoạn văn .

- Yêu cầu HS làm việc nhóm 4.
- Mời HS trình bày.
- Mời các HS nhận xét, bổ sung.
- Nhận xét, chốt đáp án:
- **GV chốt:** củng cố cách dùng từ viết câu, Cách dùng dấu phẩy và từ nối sao cho phù hợp.

### 3. HĐ Vận dụng

H: Em biết được gì qua bài học?

→ GV hệ thống bài:

- Nắm được cách dùng từ để viết câu cho phù hợp.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS làm việc nhóm 4  
- Trình bày đáp án : a, lỗi sai là cách dùng chưa hợp lí như: kiểu. hăm hồ ,lầu tầu , nghịch ngợm.

sai ở cách ngắt câu (VD: còn dùng dấu phẩy trước từ “nhưng 1”. từ” nhưng” thứ 2 dùng chưa phù hợp với nghĩa của câu.

- Theo dõi bổ sung.

- HS nghe

HS lắng nghe

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

## TUẦN 4 LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT Tiết 1

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “Tiếng hát buổi sớm mai”
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

#### 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

#### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

2. **Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                                                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HD Khởi động</b><br>- GV tổ chức cho Hs hát<br>- GV dẫn dắt vào bài mới<br>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | - HS thực hiện<br>- HS lắng nghe                                                                                                                                                                          |
| <b>2. HD Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc<br>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.<br>- Luyện đọc từ khó: <i>tỏa, long lanh, sương ẩm</i><br>- Luyện đọc câu dài: Tôi đã làm những cánh hoa của bạn đựng đưa, / tạo thành tiếng lao xao/ nên bạn cứ tưởng mình hát.//<br>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.<br>- GV nhận xét các nhóm.<br><b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập<br>- GV giao bài tập HS làm bài.<br>- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/15,16 Vở Luyện tập Tiếng Việt.<br>- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 4,5,6/ 16 Vở Luyện tập Tiếng Việt.<br>- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.<br>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.<br>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn.<br>- HS đọc từ khó.<br>- 2-3 HS đọc câu dài.<br>- HS luyện đọc theo nhóm 4<br>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.<br>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.<br>- Hs làm bài |

**Hoạt động 3: Chữa bài**

- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp.

\* Đọc bài “Tiếng hát buổi sớm mai”  
khoanh vào đáp án đúng

**1. Câu chuyện có những nhân vật nào?**

- A. mặt trời, gió, sương hoa, chim hoạ mi
- B. bác gác rừng, mặt trời, gió, sương, hoa, chim hoạ mi
- C. mặt trời, gió, sương, hoa, bác gác rừng
- D. mặt trời, gió, sương, hoa, chim hoạ mi, nhà thông thái

**2. Hoa hỏi gió và sương điều gì?**

- A. Bạn có thích bài hát của tôi không?
- B. Bạn có thích hát cùng tôi không?
- C. Bạn hát hay tôi hát đây nhỉ?
- D. Bạn có nghe thấy tôi hát không?

**3. Gió và sương trả lời thế nào?**

- A. Ồ, đó là bạn hát à?
- B. Bài hát ấy không hay bằng bài hát của chúng tôi.
- C. Đó là tôi (chúng tôi) hát đấy chứ!
- D. Chúng tôi không nghe thấy bạn hát.

**4. Khi được các bạn hỏi, bác gác rừng nói gì?****5. Theo em, vì sao hoa, gió và sương không nghe được tiếng hát của nhau?**

- A. Vì mỗi vật đều hát to quá, át tiếng hát của nhau.
- B. Vì gió và sương đung đưa và ngân nga thánh thót.
- C. Vì chúng không biết cách lắng nghe nhau.
- D. Vì chúng không có "tiếng hát" chung.

**6. Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? (Chọn ý em thích nhất.)**

- A. Cần biết cách khen ngợi, khích lệ bạn.
- B. Cần biết cách lắng nghe để hiểu

-1 Hs lên chia sẻ.

-Hs trình bày

- HS chữa bài vào vở.

- 1. khoanh vào C
- 2. khoanh vào A
- 3. khoanh vào C
- 4. Mỗi buổi sớm mai, khi mặt trời bắt đầu sưởi ấm vạn vật, muôn loài đều hân hoan hát ca. Nhưng mỗi loài có tiếng hát của riêng mình. Có biết lắng nghe nhau mới hiểu được tiếng hát của nhau, các cháu ạ.
- 5. khoanh vào C
- 6. khoanh vào B

nhau.

C. Mỗi loài, mỗi vật đều có tiếng nói riêng.

D. Hiểu được sự khác biệt để chung sống với nhau.

- Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả.

hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn

- GV nhận xét, chốt kết quả.

➔ *GV giáo dục mỗi người trong cuộc sống cần biết lắng nghe để hiểu nhau hơn.*

### 3. HĐ Vận dụng trải nghiệm

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- GV gợi ý cho HS vận dụng giới thiệu về mình với mọi người

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

- Hs nêu yêu cầu bài tập.

- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng

- HS chia sẻ.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### Tiết 2

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Quy tắc viết tên riêng, tên cơ quan, tổ chức.

##### 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

##### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

**1. Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

**2. Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

uigeli.xyz

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách hướng dẫn. Ngày 15 tháng 05 năm 1941, Đội Nhi đồng Cứu quốc đầu tiên (tiên thân của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh) được thành lập tại thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

c. Nguyễn Trãi là người làng Nhị Khê, huyện Thượng Phúc, nay là huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, cha là Nguyễn Phi Khanh, ông ngoại là Trần Nguyên Đán.

| Tên riêng địa lí | Tên cơ quan, tổ chức | Tên người |
|------------------|----------------------|-----------|
|                  |                      |           |

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.
- Cho học sinh hoạt động nhóm
- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập

- 1 Hs lên chia sẻ.
- Hs khác nhận xét bổ sung
- HS chữa bài vào vở.

| Tên riêng địa lí                                                                          | Tên cơ quan, tổ chức                                                                                                                                            | Tên người                                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| Việt Nam, Nà Mạ, Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng, Nhị Khê, Thượng Phúc, Thường Tín, Hà Nội, | UNICEF Việt Nam, Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc, Liên hợp quốc, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Nhi đồng Cứu quốc, | Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nguyễn Trãi, Nguyễn Phi Khanh, Trần Nguyên Đán |

- GV nhận xét, chốt kết quả.
- ➔ *GV chốt lại cho HS nắm rõ quy tắc viết tên riêng, tên cơ quan, tổ chức*

## **Bài 2:/17**

2. Viết đúng và đẹp:

a) Tên trường tiểu học của em: .....

- b) Tên tổ chức Đội ở trường em:.....  
 c) Tên một câu lạc bộ mà em mong muốn được tham gia:.....  
 d) Tên đầy đủ của một cầu thủ (hoặc một vận động viên) em yêu mến .....
- GV cho HS làm bài cá nhân và đọc kết quả.
  - HS đọc lại bài tập

- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt cách viết tên địa lí, tên cơ quan tổ chức, tên người.

### 3. HĐ Vận dụng

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

Học sinh làm bài và nêu kết quả:

- a) Tên trường tiểu học của em:  
 Trường Tiểu học Trường Thịnh  
 b) Tên tổ chức Đội ở trường em: Đội  
 Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh  
 c) Tên một câu lạc bộ mà em mong muốn được tham gia: Câu lạc bộ Mĩ Thuật  
 d) Tên đầy đủ của một cầu thủ (hoặc một vận động viên) em yêu mến:  
 Nguyễn Công Phượng

- HS thực hiện
- HS chia sẻ.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....  
 .....

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

(Tiết 3)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Năng lực đặc thù:

- Dựa vào gợi ý, biết viết dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.
- Hình thành và phát triển kĩ năng viết câu chủ đề đoạn, bài văn và dùng từ một cách hợp lí.

#### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Hoạt động của học sinh                                                                                                                       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                     |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> GV giao cho HS làm bài. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv lệnh: đọc, tìm, Viết lại những câu chủ đề</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài: <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</li> <li>- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.</li> </ul> Đề bài: Đóng vai tổ trưởng, viết báo cáo nề nếp và kết quả học tập của tổ em trong giờ sinh hoạt lớp cuối tháng<br>Gợi ý: – Về kết quả học tập trong 4 tuần học:<br>Kết quả bài khảo sát đầu năm học (ghi điểm số của từng bạn)<br>- Về nề nếp kỉ luật vệ sinh Tốt – Đạt - Chưa đạt (số bạn ở từng mức) - Về hoạt động ngoài giờ:<br>Tốt – Đạt – Chưa đạt (cụ thể số bạn ở từng mức)<br>- Về trang phục. Tốt - Đạt – Chưa đạt (cụ thể số | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1</li> </ul> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>bạn ở từng mức)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về tinh thần chuẩn bị bài: Tốt – Đạt – Chưa đạt (cụ thể số bạn ở từng mức) - Về tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm: Tốt – Đạt – Chưa đạt (cụ thể số bạn ở từng mức)</li> <li>- Về tinh thần trách nhiệm trong công việc Tốt – Đạt - Chưa đạt (cụ thể số bạn ở từng mức)</li> <li>- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4</li> <li>- Mời HS đọc bài làm</li> <li>- Mời HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung</li> </ul> <p><b>3. HĐ Vận dụng</b></p> <p>H: Em biết được gì qua bài học?</p> <p>→ GV hệ thống bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được cách viết dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.</li> <li>- Phát triển năng lực ngôn ngữ.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn chuẩn bị bài sau.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm 4</li> <li>- HS đọc bài làm</li> <li>- Theo dõi bổ sung.</li> <li>- HS nghe</li> </ul> <p>HS lắng nghe</p> |
| <p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                       |

## TUẦN 5

### LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

#### Tiết 1

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

#### ***1. Kiến thức, kỹ năng:***

- củng cố kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài “Vườn quê”
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

#### ***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

#### ***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

2. **Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HD Khởi động</b><br>- GV tổ chức cho Hs hát<br>- GV dẫn dắt vào bài mới<br>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | - HS thực hiện<br>- HS lắng nghe                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>2. HD Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc<br>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.<br>- Luyện đọc từ khó: <i>trầy, nắnng trở, nâng niu.</i><br>- Luyện đọc câu dài:<br>+ Trầy cho cháu quả na<br>+ Nắnng trở như hoa cau<br>+ Trên tay ba nâng niu<br>+ Vắn vít đậu đang leo<br>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 5.<br>- GV nhận xét các nhóm.<br><b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập<br>- GV giao bài tập HS làm bài.<br>- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2/4 Vở Luyện tập Tiếng Việt.<br>- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/ 4,5 Vở Luyện tập Tiếng Việt.<br>- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.<br>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.<br>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.<br><b>Hoạt động 3:</b> Chữa bài<br>- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp.<br>* Đọc bài “Vườn quê”<br>, khoanh vào đáp án đúng<br><b>1. Bạn nhỏ về quê ngoại vào mùa nào?</b><br>A. Mùa xuân<br>B. Mùa hạ<br>c. Mùa thu | - HS đọc nối tiếp theo đoạn.<br>- HS đọc từ khó.<br>- 2-3 HS đọc câu dài.<br>- HS luyện đọc theo nhóm 5<br>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.<br>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.<br>-Hs làm bài<br>-1 Hs lên chia sẻ.<br>-Hs trình bày<br>- HS chữa bài vào vở.<br>1. khoanh vào C<br>2. khoanh vào B<br>3. khoanh vào A<br>4. khoanh vào B<br>5. khoanh vào C |

D. Mùa đông

**2. Vườn nhà ba trồng những cây gì?**

- A. Chỉ có các cây ăn quả
- B. na, thị, cau, bưởi, mía, đậu, cúc
- c. các loài hoa và cây ăn quả
- D. cả ba ý trên

**3. Dòng thơ “Nắng trở như hoa cau” miêu tả điều gì?**

- A. Nắng vàng rải khắp vườn như hoa cau nở.
- B. Hoa cau nở vàng như nhũ tia nắng.
- c. Hoa cau vàng như nắng trở.
- D. Cả ba ý trên.

**4. Em hiểu “ Vụ này vừa ngả mía” là gì?**

- A. Vụ này vừa trồng mía.
- B. Vụ này vừa thu hoạch mía.
- c. Vụ này sắp trồng mía.
- D. Vụ mía bị đổ ra vườn.

**5. Theo em, hai dòng thơ Ôi mảnh vườn thơm thảo/ Như hồn hậu long bà ý nói gì?**

- A. Bà rất hiền hậu.
- B. Vườn nhà bà rất thơm.
- C. Vườn thơm như tấm long thơm thảo, hồn hậu của bà.

Ý kiến khác của em:.....

.....

- Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả. hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn

- GV nhận xét, chốt kết quả.

Nêu thêm ý kiến của riêng mình (nếu có)....

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>3. HĐ Vận dụng trải nghiệm</b></p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- GV gợi ý cho HS vận dụng giới thiệu về mình với mọi người</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn chuẩn bị bài sau.</p> | <p>- Hs nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng</p> <p>- HS chia sẻ.</p> |
| <p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                   |

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### Tiết 2

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và nhận biết động từ, sắp xếp động từ theo nhóm chỉ hoạt động, chỉ trạng thái.

##### 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

##### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

2. **Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu</li> <li>+ Gọi 2 HS đọc lại.</li> <li>+ HD HS nêu lại bố cục bài thơ:</li> <li>+ GV đọc</li> <li>+ Chấm, chữa bài.</li> <li>- GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập trang 5</p> <p>Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung phần ôn tập trong tiết học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nêu thế nào là động từ, cho 1 vài ví dụ</li> <li>- GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3:</b> Chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p>Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).</p> <p><b>* Bài 1: Tìm các động từ trong bài thơ Vườn quế.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.</li> <li>- GV cho HS làm việc cá nhân</li> <li>- Gọi HS đọc bài làm</li> <li>- Gọi HSNX</li> <li>- GV nhận xét, chốt kết quả.</li> </ul> <p>→ GV chốt thế nào là động từ</p> <p>.Bài 2: cho học sinh hoạt động nhóm 4 phương pháp khăn trải bàn</p> <p><b>2. Đọc lại bài Cây sồi và cây sậy, cho biết: Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ hoạt động, trạng thái?</b></p> <p>A. mọc, nhìn, thổi, đỗ, trôi, phát hiện, đứng, ngạc nhiên, hỏi</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Học sinh làm việc cá nhân</li> </ul> <p>-Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp</p> <p>-1 Hs lên chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu YC</li> <li>- HS làm việc cá nhân</li> <li>- HS đọc bài làm</li> </ul> <p>Trầy, cho, trở, trồng, bói, ngả dất, đi, chỉ, ngả, đậu, nhớ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HSNX</li> </ul> |

B. mọc, sừng sững, nhìn, thổi, đổ, phát hiện, đứng, ngạc nhiên, hỏi  
 C. mọc, nhìn, cuồng phong, thổi, đổ, trôi, đứng, ngạc nhiên, hỏi  
 - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  
 - GV cho HS làm việc cá nhân  
 - Gọi HS đọc bài làm

- Gọi HSNX  
 - GV nhận xét, chốt kết quả.

### 3. Chép lại các động từ có trong các đoạn thơ sau và xếp vào từng nhóm.

- Động từ chỉ hoạt

động: .....

.....

- Động từ chỉ trạng thái:

.....

.....

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.

- GV cho HS làm việc cá nhân

- Gọi HS đọc bài làm

.....

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.

- GV cho HS làm việc cá nhân

- Gọi HS đọc bài làm

.....

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.

- GV cho HS làm việc cá nhân

- Gọi HS đọc bài làm

.....

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.

- GV cho HS làm việc cá nhân

- Gọi HS đọc bài làm

.....

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.

- GV cho HS làm việc cá nhân

- Gọi HS đọc bài làm

.....

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.

- GV cho HS làm việc cá nhân

- Gọi HS đọc bài làm

.....

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.

- GV cho HS làm việc cá nhân

- Gọi HS đọc bài làm

.....

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.

- GV cho HS làm việc cá nhân

- Gọi HS đọc bài làm

.....

.....

- HS nêu YC

- HS làm việc cá nhân

**Chọn đáp án B. mọc, sừng sững, nhìn, thổi, đổ, phát hiện, đứng, ngạc nhiên, hỏi**

- HS đọc bài làm

.....

- HSNX

.....

- HS nêu YC

- HS làm việc cá nhân

- HS đọc bài làm

+ Động từ chỉ hoạt động: rải, thấp, lên, công, tưới, khiêng, đi, vác lên, chăm, trồng.

+ Động từ chỉ trạng thái: rì rào, bận, vội vã

- HSNX

.....

- HS nêu YC

- HS làm việc cá nhân

- HS đọc bài làm

**Bên bờ sông, lũy tre xanh rì rào. Trên đường phố, lưu thông xe cộ tăng lên. Tiếng còi xe vang lên vội vàng. Mọi người háo hức trở về nhà nhanh chóng để tránh cái nắng gay gắt.**

- HSNX

.....

- HS nêu YC

- HS làm việc cá nhân

- HS đọc bài làm

**Bên bờ sông, lũy tre xanh rì rào. Trên đường phố, lưu thông xe cộ tăng lên. Tiếng còi xe vang lên vội vàng. Mọi người háo hức trở về nhà nhanh chóng để tránh cái nắng gay gắt.**

- HSNX

.....

- HS nêu YC

- HS làm việc cá nhân

- HS đọc bài làm

**Bên bờ sông, lũy tre xanh rì rào. Trên đường phố, lưu thông xe cộ tăng lên. Tiếng còi xe vang lên vội vàng. Mọi người háo hức trở về nhà nhanh chóng để tránh cái nắng gay gắt.**

- HSNX

.....

- HS nêu YC

- HS làm việc cá nhân

- HS đọc bài làm

**Bên bờ sông, lũy tre xanh rì rào. Trên đường phố, lưu thông xe cộ tăng lên. Tiếng còi xe vang lên vội vàng. Mọi người háo hức trở về nhà nhanh chóng để tránh cái nắng gay gắt.**

- HSNX

### 3. HD Vận dụng

- Đặt câu với những động từ vừa tìm được ở bài tập 3.
- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dẫn chuẩn bị bài sau.

- HS thực hiện
- HS chia sẻ.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

### LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

(Tiết 3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### **1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được ý và viết hoàn chỉnh bài văn theo yêu cầu
- Hình thành và phát triển kĩ năng viết câu chủ đề đoạn, bài văn và dùng từ có biện pháp nghệ thuật nhân hóa, so sánh khi viết.

##### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

##### **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

**2. Học sinh:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hoạt động của học sinh                                                                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> GV giao cho HS làm bài.                                                                                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> </ul>                           |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv lệnh: Tìm ý sau đó viết hoàn chỉnh bài văn thuật lại một lần em được về thăm quê.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</li> </ul> <p><b>1. Tìm ý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quê nội (hoặc quê ngoại) em ở đâu?</li> <li>- Em về quê khi nào? Buổi sáng hay buổi chiều? Em đi cùng với ai, bằng phương tiện gì? Thời tiết hôm đó thế nào? Cảm nhận của em ra sao?</li> <li>- Em thích những gì ở quê? Em nhớ nhất điều gì mỗi lần về quê?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc YC</li> <li>- YC HS làm việc cá nhân</li> <li>- Mời HS trình bày.</li> <li>- Mời các HS nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Nhận xét, chốt đáp án:</li> </ul> <p><b>2. Từ kết quả tìm ý ở trên, viết hoàn chỉnh bài văn thuật lại một lần em được về thăm quê.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2</li> <li>- YC HS làm việc cá nhân</li> <li>- Mời 1 số HS đọc bài làm</li> <li>- Mời HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1</li> <li>- HS làm việc cá nhân</li> <li>- HS trình bày:</li> </ul> <p>- Quê em ở Huế.</p> <p>- Em về quê vào dịp Tết và khi nhà có giỗ. Em đi xe khách cùng gia đình để về quê. Thời tiết hôm đó rất mát mẻ. Em rất vui khi được cùng bố mẹ về quê.</p> <p>- Em thích đi dạo trên phố Huế, vào nhà sách,.. Em nhớ nhất những món ngon mà bà và dì đã làm cho gia đình em.</p><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HSNX, bổ sung</li> <li>- HS quan sát, bổ sung.</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.</li> <li>- HS làm việc cá nhân</li> <li>- Một số HS trình bày kết quả.</li> </ul> <p>Gia đình em sống ở Hà Nội, nhưng mẹ em vốn là người miền Trung, gốc Huế. Mỗi năm gia đình em chỉ về thăm quê một đến hai lần, nhưng lần nào về quê cũng rất vui.</p> <p>Em còn nhớ đó là năm lớp 4, nhân dịp Giỗ ông cố ngoại, mẹ và em sắp xếp vào thăm quê. Em</p> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

và mẹ đi xe khách hơn 6 tiếng đồng hồ mới tới Huế, dù rất mệt nhưng sự chào đón của mọi người khiến cả em và mẹ đều quên đi sự mệt mỏi lúc ấy.

Mọi người cùng nhau dọn bữa cơm họp mặt, trò chuyện sau thời gian không gặp gỡ. Đó là những câu chuyện về người bà con xa, về bác hàng xóm gần và cả những câu chuyện về dự định tương lai của các cháu trong gia đình.

Sau bữa ăn, em cùng mẹ đi dạo phố. Huế cũng như mọi lần em về, trầm tư như mang một nỗi niềm gì đó. Những hàng cây bắt đầu rụng lá vàng, rải trên những con đường thứ màu sắc mê hoặc lòng người. Cầu Tràng Tiền tư lự bên dòng sông Hương chiều cuối thu êm đềm, thanh thoi. Dòng sông lúc này đây như một cô gái Huế vậy, đầy dịu dàng, đắm thắm và e ấp, những gợn sóng lăn tăn vỗ nhẹ vào bờ càng khiến người ta mong chờ, khắc khoải một điều gì đó không rõ. Em và mẹ ghé vào nhà sách Phú Xuân, mọi người rất đông nhưng lạ thay không một tiếng ồn, thỉnh thoảng chỉ nghe vài âm thanh bé xíu từ tiếng trang sách được lật mà thôi. Điều ấn tượng lúc này có lẽ là sự tẻ nhạt và vắng vẻ con người quê hương mình. Em và mẹ trở về nhà ngoại lúc trời cũng bắt đầu tối. Bữa cơm tối đã dọn sẵn, những món ngon ưa thích của em và mẹ đều được bà và dì Năm làm như một món quà cho mẹ con em. Sau đó mọi người cùng nhau xem ti vi đầy âm áp, em sà vào lòng bà nắm lấy đôi tay gầy guộc của bà và thấy thương bà nhiều lắm. Em bảo với bà: "Bà ơi, ít bữa bà ra Hà Nội chơi với cháu nghe bà". ...

Tạm biệt xứ Huế thương yêu mà lòng tôi không nỡ, đành chấp nhận chia xa hẹn ngày gặp gỡ, ngày được gặp lại ngoại và những

người thân yêu.

- HSNX

**3. HĐ Vận dụng**

H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?

→ GV hệ thống bài:

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS trả lời

- HS lắng nghe

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:****TUẦN 6****LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT****Tiết 1: Đọc: Cây ban và cây sô****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kỹ năng:**

- củng cố kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài “Cây ban và cây sô”

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi**2. Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                    | Hoạt động của học sinh           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b><br>- GV tổ chức cho Hs hát<br>- GV dẫn dắt vào bài mới<br>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện<br>- HS lắng nghe |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc                                                                                                                                                        |                                  |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- Luyện đọc từ khó: <i>gân guốc, đặc xít, lấp lánh, rực lên, ngờ ngàng, móc thếch</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài: “ Hôm trước Tết,/ cây sỏ được mắc trên cành những sợi dây có treo từng chùm quả lấp lánh đủ màu sắc.// Những quả ấy ban ngày chỉ lấp ló,/ nhưng đêm tối thì sáng rực lên,/ biến thành những bông hoa phát sáng.//”</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao bài tập HS làm bài.</li> <li>- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2/4 Vở Luyện tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/ 4,5 Vở Luyện tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3:</b> Chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p>* Đọc bài “Cây ban và cây sỏ”</p> <p>, khoanh vào đáp án đúng</p> <p><b>1. Trong bài, cây ban và cây sỏ có đặc điểm gì giống nhau?</b></p> <p>A. Cùng đứng bên bờ suối<br/>B. Cùng nhau đơm hoa<br/>c. Cùng nhau ra quả.<br/>D. Hai ý A và B</p> <p><b>2. Cây ban và cây sỏ có đặc điểm nào khác nhau?</b></p> <p>A. Ban có nhiều quả và sỏ rất nhiều hoa.<br/>B. Ban có nhiều hoa, còn sỏ lại sai quả nhưng màu này sỏ chưa ra quả.<br/>c. Ban đang ra hoa<br/>D. Sỏ chưa ra quả</p> <p><b>3. Cây ban được miêu tả thế nào?</b></p> <p>A. Cây thon thả, hoa trắng muốt.<br/>B. Cây xù xì, hoa tím phớt.<br/>C. Cây thon thả, quả nhỏ nhắn.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu dài.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>-Hs làm bài</li> <li>-1 Hs lên chia sẻ.</li> <li>-Hs trình bày</li> <li>- HS chữa bài vào vở.</li> <li>1. khoanh vào A</li> <li>2. khoanh vào B</li> <li>3. khoanh vào A</li> </ul> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

D. Cây xù xì, quả gân guốc

**4. Sở được miêu tả thế nào?**

A. Cây xù xì, gân guốc, quả tròn, dăch xít.

B. Cây xù xì, gân guốc, quả tròn, xám xít.

C. Cây xù xì, quả gân guốc như nắm tay.

D. Cây gân guốc, quả xù xì.

4. khoanh vào A

**5. Cây sở đứng im lìm và thẳm ghen với cây ban vì điều gì?**

A. Vì ban nở hoa rất đẹp.

B. Vì đàn bướm vàng rập rờn bay lượn, đùa vui với hoa ban.

C. Vì ban có thân hình thon thả, cành lá xanh non.

D. Cả hai ý A và B

5. khoanh vào D

**6. Theo em, vì sao khi được mắc trên cành những sợi dây có treo từng chùm quả lấp lánh đủ màu sắc, sở ngỡ ngàng và reo lên “Ban ơi, tớ cũng có hoa rồi nhé”.?**

A. Sở rất thích những chùm quả đủ màu sắc.

B. Sở rất thích có hoa như ban.

C. Sở rất thích có hoa đủ các màu sắc.

D. Sở rất thích những bông hoa phát sáng.

6. khoanh vào B

**7. Câu chuyện “Cây ban và cây sở” muốn nói với chúng ta điều gì?**

A. Ban và sở là hai loài khác nhau

B. Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh.

C. Cần biết quý những gì mà mình có.

D. Không nên đứng núi này trông núi khác.

7. khoanh vào C

- Gv cho học sinh trao đổi nhóm 2

- Gọi 1 HS khác đọc kết quả hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn

- GV nhận xét, chốt kết quả.

➔ GV giáo dục mỗi người có một vẻ đẹp và tài năng riêng, cần phải biết quý trọng những cái riêng đó.

|                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3. HĐ Vận dụng trải nghiệm</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy tìm một điểm riêng biệt của một bạn trong lớp mà em thấy ấn tượng.</li> <li>- Cho HS suy nghĩ sau đó gọi HS chia sẻ.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn chuẩn bị bài sau.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp.</li> </ul> |
| <b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b><br>.....                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                       |

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### Tiết 2

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Nhận biết về danh từ và động từ để phân loại các nhóm từ; biết lựa chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm phù hợp với ngữ cảnh của một đoạn hội thoại.

##### 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  
 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.  
 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

##### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.  
 - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  
 - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt;

2. **Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                | Hoạt động của học sinh                                                                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br/>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> HDHS làm bài tập trang 24, 25                                                                                                                                                                                                |                                                                                          |

- Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung văn ôn tập trong tiết học:
- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

### Hoạt động 3: Chữa bài

#### \* Bài 1/24: Đọc đoạn văn sau, gạch dưới từ không cùng nhóm với các từ còn lại

Mấy hôm nay, hoa ban nở trắng muốt như mây. Đàn bướm vàng dập dờn lúc bay, lúc lượn theo nhịp gió, đùa vui cùng hoa ban. Cây sỗ đứng im lìm và thâm ghen với cây ban.

a/ hoa, nở, bay, lượn, đùa, đứng, ghen

b/ ban, bướm, gió, mây, dập dờn

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.
- GV cho HS đọc kết quả.
- a/ ? Tại sao từ “ hoa” là không cùng nhóm?
- b/ ? Tại sao từ “dập dờn” không cùng nhóm với các từ còn lại?
- HS đọc lại bài tập

- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt thế nào là động từ

Bài 2: cho học sinh hoạt động nhóm 4 thảo luận điền từ

#### Bài 2/25. Điền từ thích hợp để hoàn chỉnh văn bản ở dưới:

Lặng nhắng, ghen tị, hỏi, quấy rầy, lạnh lùng, quát, giận dỗi, trả lời

#### Tại sao?

Một hôm, gà con ...(1) đi theo gà trống và ...(2):

- Tại sao cò có mỏ dài, chân cao, còn mỏ và chân của em lại ngắn?
  - Anh không biết.- Gà trống ...(3) đáp.
  - Tại sao thỏ có hai cái tai dài và đẹp, còn em chẳng có tai?
  - Đừng ...(4) anh nữa?
  - Tại sao mèo con có bộ lông đẹp thế, còn bộ lông của em chẳng có gì là đẹp?
  - Thôi đi! – Gà trống ...(5)
- Gà con ...(6):
- Tại sao người lớn không muốn ...(7) câu

-Hs làm bài

- 1 Hs nêu
- 2 HS chữa bài
- HS giải thích
- Hs khác nhận xét bổ sung
- HS chữa bài vào vở.
- a. hoa, nở, bay, lượn, đùa, đứng, ghen
- b. ban, bướm, gió, mây, dập dờn

hỏi của trẻ con?

Gà trống đáp:

- Bởi vì em không hỏi, em đang ...(8) với người khác!

- GV cho HS đọc kết quả.

- HS đọc lại bài tập

- Gọi HS nhận xét, có thể yêu cầu HS giải thích vì sao lại điền từ đó vào chỗ chấm (Hỏi 1 vài từ như: lạnh lùng, quát, ghen tị)

- GV nhận xét, chốt kết quả.

? Các từ đã cho thuộc từ loại nào? (Động từ)

→ GV nhắc nhở HS cần đọc kỹ nội dung đoạn, bài đã cho, dựa vào ngữ cảnh và nội dung bài để chọn từ cho phù hợp.

### 3. HĐ Vận dụng trải nghiệm

- Qua câu chuyện “Tại sao?” em hiểu ra điều gì?

- Gọi HS chia sẻ và nhận xét

=> GV chốt: Mỗi người sinh ra đều có một đặc điểm riêng biệt, không nên so sánh hay ghen tị với người khác.

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....  
 .....  
 .....  
 .....

- HS đọc kết quả

Tại sao?

Một hôm, gà con **lặng nhẽ** đi theo gà trống và **hỏi**:

- Tại sao cò có mỏ dài, chân cao, còn mỏ và chân của em lại ngắn?

- Anh không biết.- Gà trống **lạnh lùng** đáp.

- Tại sao thỏ có hai cái tai dài và đẹp, còn em chẳng có tai?

- Đừng **quấy rầy** anh nữa?

- Tại sao mèo con có bộ lông đẹp thế, còn bộ lông của em chẳng có gì là đẹp?

- Thôi đi! – Gà trống **quát**

Gà con **giận dữ**:

- Tại sao người lớn không muốn **trả lời** câu hỏi của trẻ con?

Gà trống đáp:

- Bởi vì em không hỏi, em đang **ghen tị** với người khác!

- HS chia sẻ.

## TUẦN 7

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### Tiết 1

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- củng cố kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài “QUẢ SẦU NON TRÊN CAO”
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**2. Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br/>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                          |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- Luyện đọc từ khó: <i>khuy lục, đeo oằn, nắn.</i></li> <li>- Luyện ngắt nghỉ dòng thơ:<br/>Chót trên cành / cao vót<br/>Mấy quả sầu / con con<br/>Như mấy chiếc / khuy lục<br/>Trên áo trời / xanh non</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 2.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc đúng dòng thơ.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 2</li> </ul> |

**Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập

- GV giao bài tập HS làm bài.
- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2/4 Vở Luyện tập Tiếng Việt.
- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/ 4,5 Vở Luyện tập Tiếng Việt.
- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

**Hoạt động 3:** Chữa bài

- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp.

\* Đọc bài “Quả sấu non trên cao”  
khoanh vào đáp án đúng.

**1. Nhà thơ đã gọi quả sấu bằng những cụm từ nào?**

**2. Quả sấu non được miêu tả như thế nào trong bốn khổ thơ đầu ?**

Quả sấu non được miêu tả như thế nào trong bốn khổ thơ đầu ?

- A. Như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, thơm ngào ngạt.
- B. nhỏ xinh, ngây thơ, dứa giỡn cùng mây trắng.
- C. nhí nhảnh như những chiếc khuy lục, thơm ngào ngạt
- D. Như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ, dứa giỡn cùng mây trắng.

**3. Vì sao nhà thơ lại cảm thấy những quả sấu to “Càng nhỏ xinh hơn nữa”?**

- A. Vì chúng ở trên cao vót.

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

-Hs làm bài

-1 Hs lên chia sẻ.

-Hs trình bày

- HS chữa bài vào vở.

- “quả sấu con con”, “quả sấu to”, “trái con”, “mấy chú quả sấu con”

-HS trả lời

- khoanh vào D

-HS trả lời

- khoanh vào D

- B. Vì chúng là những quả sấu non.  
C. Vì chúng chưa đủ nặng.  
D. Vì chúng là “khuy lục” của áo trời mà trời thì rộng lớn.

**4. Em hiểu hai câu thơ: Ôi! Từ không đến có / Xảy ra như thế nào? Nói đến điều gì?**

- A. Quá trình từ hoa trở thành trái của quả sấu.  
B. Quá trình trồng cây sấu.  
C. Quá trình để mở cửa sổ để ngắm quả sấu của nhà thơ  
D. quá trình hoa sấu nở

**5. Cảm xúc của tác giả về sự sinh thành từ hoa đến trái của quả sấu là gì?**

- A. Vui sướng  
B. Bất ngờ  
C. Ngạc nhiên và thích thú  
D. Phấn khởi

**6. Qua hình ảnh quả sấu non, tác giả muốn gửi gắm điều gì đến bạn học?**

- Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 1 HS báo cáo kết quả thảo luận.

- GV nhận xét, chốt kết quả.

➔ GV giáo dục mỗi thế hệ trẻ chúng ta mỗi ngày lớn lên hãy chăm học những điều bổ ích để đem lại những gì tốt đẹp nhất cho quê hương và đất nước con người VN. Giáo dục HS tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước

-HS suy nghĩ trả lời  
- khoanh vào A

-HS trả lời  
- khoanh vào C  
Nêu thêm ý kiến của riêng mình (nếu có)....

-HS thảo luận nhóm 2 để trả lời nội dung bài học.  
-1-2 HS trả lời theo ý hiểu  
Qua hình ảnh quả sấu non tác giả muốn lan truyền niềm đam mê, yêu thích của mình với thiên nhiên. Tác giả luôn tự hào về đất nước và con người Việt Nam.

và con người Việt Nam.

### 3. HĐ Vận dụng trải nghiệm

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- GV gợi ý cho HS vận dụng giới thiệu về nơi mình sinh sống.

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

- Hs chú ý lắng nghe

- HS chia sẻ.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### Tiết 2

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và nhận biết động từ, điền động từ thể hiện cảm xúc cho trước sao cho phù hợp vào chỗ trống.

- giúp HS tìm được một câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh có trong bài thơ.

##### 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**1. Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

**2. Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

uigeli.xyz

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

### **Hoạt động 3: Chữa bài**

- Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.

### **\* Bài 1/5: Tìm một câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh trong bài thơ Quả sấu non trên cao.**

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.
- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập
- + So sánh: Trái non như thách thức
- Tác dụng: Quả sấu non không sợ các loài sâu cứ lên, cuối cùng thì những trái sấu đó vẫn ngon ngọt. Đó quả là sự kì diệu. Tác giả muốn chúng ta hiểu ra rằng bất kể loài sâu bọ, giặc nào không thể ngăn cản nổi sự phát triển của sự sống.
- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt kiến thức về biện pháp so sánh và tác dụng của việc sử dụng biện pháp so sánh trong bài thơ và bài văn.

**Bài 2:** Cho học sinh hoạt động nhóm 4 phương pháp khăn trải bàn

### **Tìm một động từ thay thế từ giỡn trong dòng thơ “Giỡn cả cùng mây trắng”**

- GV giao nhiệm vụ, chia nhóm và cho HS thảo luận làm bài tập 2.
- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập
- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt kiến thức động từ.

Bài 3: Học sinh làm việc cá nhân

### **Điền động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc vào chỗ trống cho phù hợp.**

a) Mong ước, kính yêu

-1 Hs lên chia sẻ.

- HS đọc và xác định yêu cầu
- Hs khác nhận xét bổ sung
- HS chữa bài vào vở.

Mấy quả sấu con con  
Như mấy chiếc khuy lục.

Nó lớn như trời vậ  
Và sẽ thành ngọt ngon

Học sinh làm nhóm 4 theo phương pháp khăn trải bàn rồi ghi vở

- HS thực hiện theo sự phân công của GV
  - Đại diện 1-2 nhóm báo cáo kết quả
- Động từ **Đùa** thay thế từ **giỡn** trong bài

-Học sinh nối tiếp nêu, chữa câu ghi vở

a) Mong ước, kính yêu

Tôi ở lại với mẹ:

Tôi ở lại với mẹ:

- Mẹ.....của con! Không bao giờ con quên được lời mẹ. Rồi mai đây con lên đường, con sẽ hết sức tu tỉnh được như mẹ.....cho con của mẹ.

b)tiếc, sững sốt, ghen tức, mừng rỡ

Đúng lúc rước dâu, không ai thấy Sọ Dừa đâu cả. Bỗng một chàng trai khôi ngô tuấn tú cùng cô út của phú ông từ phòng cô dâu đi ra. Mọi người

đều.....Còn hai cô chị vợ của Sọ Dừa thì vừa....., vừa.....

-GV gọi HS nhận xét, bổ sung.

-GV chốt kết quả.

➔ GV nhắc nhở HS chú ý cách lựa chọn động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc sao cho phù hợp với hoàn cảnh và tình huống có sẵn trong đoạn văn bài tập cho trước để điền động từ còn thiếu vào cho đúng.

### 3. HĐ Vận dụng

- GV yêu cầu HS nêu lại ND bài thơ: Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược.

- Chia sẻ với người thân về bài thơ quả sấu non trên cao, nói lên tình cảm và tình yêu thiên nhiên của tác giả.

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

- Mẹ **kính yêu** của con! Không bao giờ con quên được lời mẹ. Rồi mai đây con lên đường, con sẽ hết sức tu tỉnh được như mẹ **mong ước** cho con của mẹ.

b)tiếc, sững sốt, ghen tức, mừng rỡ

Đúng lúc rước dâu, không ai thấy Sọ Dừa đâu cả. Bỗng một chàng trai khôi ngô tuấn tú cùng cô út của phú ông từ phòng cô dâu đi ra. Mọi người đều **sững sốt, mừng rỡ**. Còn hai cô chị vợ của Sọ Dừa thì vừa **tiếc**, vừa **ghen tức**.

- HS thực hiện

- HS chia sẻ.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....  
 .....

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### (Tiết 3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Năng lực đặc thù:

- Dựa vào lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện.
- Hình thành và phát triển kỹ năng viết mở trực tiếp và mở bài gián tiếp. Kết bài theo kiểu mở rộng và không mở rộng.

##### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

##### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                                        |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p>              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                                      |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b> <p><b>Hoạt động 1:</b> GV giao cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu 1-2 HS kể lại câu chuyện Thạch Sanh.</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận tìm ra phần mở đầu câu chuyện và kết thúc câu chuyện.</li> <li>-GV chốt câu trả lời đúng.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc lại câu chuyện</li> <li>-HS nêu</li> <li>-HS khác nhận xét bổ sung cho bạn.</li> <li>- HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu bài tập.</li> </ul> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1,2,3 trong vở luyện tiếng việt trang 28, 29.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p> <p>- GV mời câu HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <p><b>Hãy viết mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp cho đề bài trên.</b></p> <p>- Mở bài trực tiếp</p> <p>-Mở bài gián tiếp.</p> <p>- Mời HS trình bày.</p> | <p>-HS đổi vở kiểm tra bạn.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1</p> <p>-2HS đọc mở bài:</p> <p><b>MB1:</b></p> <p>Cuộc sống vốn dĩ không bao giờ bằng phẳng, trên con đường tìm đến hạnh phúc luôn chứa đầy những khó khăn, thử thách đòi hỏi ta phải dũng cảm, kiên trì vượt qua. Truyện cổ tích Thạch Sanh là minh chứng cho điều đó, để tìm đến được hạnh phúc chàng đã phải đối mặt với biết bao hiểm nguy, có những khi tưởng chừng như gục ngã. Thạch Sanh được xây dựng trên trí tưởng tượng của dân gian là một con người hoàn mỹ về nhân cách và tài năng, mang theo đó là niềm tin bất diệt của con người vào sự công bằng trong xã hội.</p> <p><b>MB2:</b></p> <p>“Đàn kêu: Ai chém chẵn tình<br/>Cho mây vinh hiển dự mình quyền sang<br/>Đàn kêu: Ai chém xà vương<br/>Đem nàng công chúa triều đường về đây?”</p> <p>Những câu thơ Nôm ấy khiến người đọc nhớ ngay tới câu chuyện cổ tích xưa với hình ảnh chàng dũng sĩ Thạch Sanh. Nhân vật ấy đã để lại trong lòng độc giả ấn tượng sâu sắc. Thạch Sanh cũng như</p> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

- HS nhận xét, bổ sung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- HS nêu lại về hai cách kết bài:

- HS1:**

Thạch Sanh là truyện cổ tích hấp dẫn, giàu kịch tính. Tác phẩm đã dựng lên chân dung của một vị anh hùng toàn tài, toàn mỹ cả về nhân cách lẫn tài năng. Qua nhân vật này, các tác giả dân gian thể hiện mơ ước, niềm tin về đạo đức, công lí và công bằng trong xã hội, đồng thời thể hiện tư tưởng nhân đạo và yêu chuộng hòa bình của nhân dân ta.

Cái kết có hậu của câu chuyện đã đáp lại cái ao ước đời đời cho những con người nghèo khổ nhưng có tấm lòng lương thiện của nhân dân ta. Đó là thành quả đáng được hưởng sau những khó khăn thử thách mà con người đã trải qua. Câu chuyện một lần nữa khẳng định triết lí sống ngàn đời của cha ông ta, cái thiện luôn thắng cái ác, ở hiền gặp lành.

- HS nhân xét ban.

bài, khuyến khích HS kết bài theo cách mở rộng để bài văn được hay hơn.

### Bài 3:

#### Lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện Thạch Sanh

- GV gọi HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu bài tập.
- HS thảo luận nhóm bài viết vào phiếu bài tập.
- Gọi 1-2 HS đọc phiếu

-GV nhận xét bổ sung, chốt dàn ý đầy đủ và hay.

### 3. HĐ Vận dụng

H: Em hiểu thêm được điều gì qua câu chuyện cổ tích Thạch Sanh?

-GV liên hệ cuộc sống HS.

➔ GV hệ thống bài:

- Nắm được cách viết mở bài, kết bài trong bài văn kể lại câu chuyện Thạch Sanh.
- Lập dàn ý bài văn kể lại câu

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3, thảo luận nhóm bàn làm bài tập.

- Một số HS trình bày kết quả.

#### A. Mở bài

- Giới thiệu truyện cổ tích “Thạch Sanh”.

#### B. Thân bài (diễn biến sự việc)

- Mở đầu: Ngọc Hoàng sai Thái tử xuống đầu thai làm con.

- Thắt nút - Lý Thông gạ cùng Thạch Sanh kết nghĩa anh em để lợi dụng.

- Phát triển: Thạch Sanh dùng búa chém chết chằn tinh. Lý Thông cướp công.

- Thạch Sanh dùng tên bắn bị thương đại bàng, cứu công chúa.

- Mở nút: Khi nghe tiếng đàn văng ra từ trong ngục, công chúa bỗng cười nói vui vẻ. Vua tìm ra sự thật, kết tội Lý Thông.

- Kết thúc: Nhà vua gả công chúa cho Thạch Sanh. Chư hầu đến cầu hôn không được, kéo sang đánh ...

#### C. Kết bài.

- Ý nghĩa câu chuyện: “Ở hiền gặp lành” và “ác giả ác báo”.

-HS chú ý

- HS nêu

- HS nghe

chuyện cổ tích.

- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

HS lắng nghe

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

## TUẦN 8 LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT Tiết 1

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- củng cố kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài “Từ điển”
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

#### 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

#### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

2. **Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt. Đồ dùng học tập.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hoạt động của học sinh                                                                                                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br/>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</li> </ul>             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- Luyện đọc từ khó: <i>Lin-côn, Gran-gô, Ních, năng lực, rèn rĩ, ....</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài: <i>Thậm trí khi năm</i></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu dài.</li> </ul> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>học còn chưa bắt đầu/, khi với Ních và đám bạn của nó /hãng còn là mùa hè trước khi vào lớp Năm /cô Gran –gờ đã bận luôn chân luôn tay."//</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <p>- HS luyện đọc theo nhóm 4</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p><b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập</p> <p>- GV giao bài tập HS làm bài.</p> <p>- GV lệnh HS làm bài tập Vở Luyện tập Tiếng Việt trang 29, 30.</p> <p>- GV cho Hs thảo luận làm bài trong vòng 10 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p>                                                                                                                                                                                                       |
| <p><b>Hoạt động 3:</b> Chữa bài</p> <p>- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp.</p> <p>* Đọc bài “Tù điển”</p> <p>, khoanh vào đáp án đúng</p> <p><b>1. Khi năm học còn chưa bắt đầu, cô Gran-gờ đã làm gì?</b></p> <p>A. Gửi thư cho học sinh.</p> <p>B. Nhắc nhở học sinh sử dụng từ điển.</p> <p>C. Gửi thư cho phụ huynh học sinh.</p> <p>D. Đi mua cuộn từ điển mới.</p> <p><b>2. Cô Gran- gờ mong muốn phụ huynh điều gì?</b></p> <p>A. Mua sách vở mới cho con.</p> <p>B. Mua từ điển cho con.</p> <p>C. Giúp con hoàn thành bài tập ở nhà.</p> <p>D. Viết thư trả lời cô giáo.</p> <p><b>3. Theo cô Gran-gờ, từ điển có tác dụng gì?</b></p> <p>A. Giúp học sinh làm bài tập chính chu.</p> <p>B. Giúp học sinh có năng lực ngon ngữ.</p> <p>C. Giúp học sinh xây dựng và mở rộng vốn từ.</p> <p>D. Cả 3 ý trên.</p> <p><b>4. Bạn Ních thường biết nghĩa của các từ bằng cách nào?</b></p> <p>A. Dùng từ điển.</p> <p>B. Đọc sách</p> | <p>-1 Hs lên chia sẻ.</p> <p>-Hs trình bày</p> <p>- HS chữa bài vào vở.</p> <p>1. khoanh vào C</p> <p>2. khoanh vào B</p> <p>3. khoanh vào D</p> <p>4. khoanh vào B</p> <p>5. khoanh vào B</p> <p>6. Ních tìm hiểu nghĩa của các từ như vậy là đúng. Vì cách làm đó giúp Ních nhanh hiểu nghĩa của các từ ngữ.</p> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>C. Hỏi cô giáo<br/>D. Viết thư</p> <p><b>5. Nếu gặp từ nào không hiểu Ních sẽ làm gì?</b></p> <p>A. Dùng từ điển.<br/>B. Hỏi anh hoặc bố hoặc bất kì ai.<br/>C. Đọc sách<br/>D. Viết thư hỏi cô giáo.</p> <p><b>6. Theo em, cách Ních tìm hiểu nghĩa của từ có đúng không? Vì sao?</b></p> <p>HS đọc thầm và trả lời câu hỏi theo hiểu biết.</p> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả.</p> <p>➔ <i>GV giáo dục mỗi người chúng ta cần chăm chỉ đọc sách hằng ngày để nâng cao vốn hiểu biết.</i></p> |                                                                                                                                |
| <p><b>3. HĐ Vận dụng trải nghiệm</b></p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.<br/>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.<br/>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- GV gợi ý cho HS vận dụng giới thiệu về mình với mọi người<br/>- Nhận xét giờ học.<br/>- Dẫn chuẩn bị bài sau.</p>                                                                                                                    | <p>- Hs nêu yêu cầu bài tập.<br/>- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng</p> <p>- HS chia sẻ.</p> |
| <p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                |

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### Tiết 2

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Về cách dùng từ điển và hiểu nghĩa một số từ ngữ: Biên cương, tuần tra, quy định, hội tụ, yêu quý, yêu mến, yêu dấu, yêu thương.

##### 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

2. **Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Hoạt động của học sinh                                                                               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p>                                                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>             |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu</li> <li>+ Gọi 2 HS đọc lại.</li> <li>+ HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:</li> <li>+ GV đọc</li> <li>+ Chấm, chữa bài.</li> <li>- GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm.</li> </ul>                                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Học sinh làm việc cá nhân</li> </ul> |
| <b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập trang 31,32<br>Đọc lại nội dung bài tập, nêu yêu cầu trong tiết học: <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nêu cách hiểu nghĩa của một số từ biên cương, tuần tra, quy định, hội tụ ở bài tập 2.</li> <li>- GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> | -Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp                                                                |
| <b>Hoạt động 3:</b> Chữa bài <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.</li> </ul> Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | -1 Hs lên chia sẻ.                                                                                   |

**\* Bài 1/5: . Qua câu chuyện Từ điển, emthays lợi ích của việc dùng từ điển là gì?**

Lợi ích của việc dùng từ điển là giúp chúng ta tra cứu và hiểu nghĩa của các từ vựng nhanh chóng và chính xác.

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.
- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập
- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt lợi ích của từ điển

Bài 2: Tra từ điển để tìm nghĩa của các từ ngữ dưới đây:

- + Biên cương:.....
- + Tuần tra:.....
- + Quy định:.....
- + Hội tụ:.....
- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập

- GV nhận xét, chốt kết quả.

Bài 3: Tra từ điển các từ sau để thấy nét nghĩa khác nhau của chúng.

- + Yêu quý:.....
- + Yêu mến:.....
- + Yêu dấu:.....
- + Yêu thương:.....

Bài 4: Đặt câu với các từ em vừa tìm được nghĩa ở bài tập 3.

Gọi HS nêu yêu cầu của bài

- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập
- GV nhận xét, chốt kết quả.

**3. HĐ Vận dụng**

- Chia sẻ với người thân về nội dung câu văn em đã đặt
- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

- Hs khác nhận xét bổ sung
- HS chữa bài vào vở.

Học sinh làm nhóm 4 theo phương pháp khăn trải bàn rồi ghi vở.

**Biên cương:** biên giới của một lãnh thổ bờ cõi của một nước.

**Tuần tra:** đi để xem xét trong một khu vực nhằm giữ gìn trật tự để phòng bắt trộm.

**Quy định:** Định ra để phải theo, phải thực hiện

**Hội tụ:** (tia sáng) gặp nhau ở cùng một điểm.

- GV tổ chức cho HS làm việc

Yêu quý: yêu thương quý mến

Yêu mến: thương mến

Yêu dấu: thương yêu

Yêu thương: có tình cảm gắn bó thân thiết và yêu thương hết lòng.

Học sinh nối tiếp đặt câu, chữa câu ghi vở

+ Bà nội rất yêu quý và quan tâm đến em

+ Em được mọi người yêu mến.

+ Bạn Lan là người bạn yêu dấu của em

+ Bố mẹ luôn yêu thương các con.

- HS thực hiện
- HS chia sẻ.

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

(Tiết 3)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### **1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được bài văn kể lại câu chuyện thạch sanh

#### **2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

#### **3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Giáo viên:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; video chuyện thạch sanh

**2. Học sinh:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Hoạt động của học sinh                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b><br>- GV tổ chức cho Hs hát<br>- GV dẫn dắt vào bài mới<br>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                                                                                                                    | - HS thực hiện<br>- HS lắng nghe                                     |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b><br>GV kể mẫu hoặc cho HS nghe câu chuyện qua video<br>- GV giao cho HS làm bài.<br>- Gv lệnh: đọc, tìm, kể lại tên những câu chuyện theo chủ đề<br>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.<br>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.<br>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS lắng nghe<br>- HS làm bài<br>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| <b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:<br>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:<br>- GV mời câu HS đọc yêu cầu bài 1.<br><b>Câu chuyện Thạch Sanh</b>                                                                                                                                                                                                                                     | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1                                             |

Xưa, có hai vợ chồng già sống nhân hậu mà vẫn chưa có con. Ngọc Hoàng cho Thái tử xuống trần đầu thai làm con hai vợ chồng già ấy. Đó là Thạch Sanh. Thạch Sanh mồ côi cha mẹ, sống ở gốc đa và được các thiên tướng dạy cho võ nghệ. Lí Thông dỗ Thạch Sanh kết nghĩa anh em với mình. Năm ấy, Lí Thông phải đi nộp mạng cho Chằn Tinh. Hắn đã lừa Thạch Sanh đi thế mạng với lí do đi canh miếu thờ. Thạch Sanh đã giết chết Chằn Tinh, đốt xác nó và được cây cung vàng. Thế nhưng, chàng bị Lí Thông cướp công, lại trở về gốc đa sống. Lí Thông đem đầu chằn tinh vào nộp cho vua để lĩnh thưởng, được vua phong làm Quận công.

Nhà vua có công chúa đến tuổi kén chồng. Trong ngày hội lớn, công chúa bị đại bàng khổng lồ quắp đi. Lí Thông lại nhờ Thạch Sanh giết đại bàng cứu công chúa, Thạch Sanh xuống hang, giao chiến với Đại bàng và cứu được công chúa nhưng sau khi đưa được công chúa lên khỏi hang. Lí Thông đã lấp hang để giết Thạch Sanh. Chàng lại cứu được con vua Thuỷ Tề và được vua Thuỷ Tề tặng cho cây đàn thần.

Từ khi được cứu về, công chúa không cười không nói. Hồn chằn tinh và đại bàng trả thù, vu vạ cho Thạch Sanh khiến chàng bị nhốt vào ngục. Chàng đánh đàn, công chúa nghe thấy liền khỏi bệnh câm. Thạch Sanh được vua cho gọi lên. Chàng kể lại rõ mọi việc. Vua giao cho chàng xử tội mẹ con Lí Thông. Được chàng tha bổng nhưng hai mẹ con trên đường về đã bị sét đánh chết, hoá kiếp thành bọ hung.

Thái tử 18 nước chư hầu vì không được vua gả con gái cho, đã kéo quân sang đánh nước ta. Thạch Sanh đem đàn ra gảy và lui được quân

- HS trình bày:

- HS nhận xét, bổ sung.

- HS quan sát, bổ sung.

|                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| <p>các nước chư hầu. Chàng cũng đã hào phóng cho họ ăn cơm đựng trong niêu cơm thần.</p> <p>- <b>GV chốt:</b> Từ chuyện của <b>Thạch Sanh</b> rút ra đc chúng ta nên sống lương thiện thật thà và có tấm lòng vị tha, ko nên dối trá, quên công ơn của người khác.</p> |                                                               |
| <p><b>3. HĐ Vận dụng</b><br/> H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?<br/> → GV hệ thống bài:<br/> - Nắm được cách kể chuyện<br/> - Phát triển năng lực ngôn ngữ.<br/> - Nhận xét giờ học.<br/> - Dặn chuẩn bị bài sau.</p>                                         | <p>- Theo dõi bổ sung.<br/> - HS nghe</p> <p>HS lắng nghe</p> |
| <p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p>                                                                                                                                                                                                    |                                                               |

## TUẦN 9

### ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

#### Tiết 1

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “Mâm cỗ mùa thu”
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

##### **2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

##### **3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**2. Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- Luyện đọc từ khó: <i>trái bưởi, chủ soái, rước, óng ánh, trừng cuộc.</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài:</li> </ul> <p>+ <i>Các loại quả ấy là mồ hôi nước mắt bao người,/ nó cũng là tinh túy của đất trời đọng lại,/ là sắc màu và hương vị,/ là hình ảnh và tình yêu quê hương cho ta gắn bó với nước non./</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao bài tập HS làm bài.</li> <li>- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2, 3, 4 Vở Luyện tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3, 4,5, 6 Vở Luyện tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.</li> <li>- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3:</b> Chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Gọi 1 HS lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p>* Đọc bài “Mâm cỗ mùa thu”, khoanh vào đáp án đúng</p> <p><b>1. Đầu vị (món đứng đầu và quan trọng nhất) của mâm cỗ mùa thu là những quả nào?</b></p> <p>A. chỉ là trái bưởi<br/>B. chỉ là trái hồng<br/>C. cả bưởi và hồng<br/>D. trái ổi</p> <p><b>2. Mâm cỗ mùa thu không thể thiếu</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu dài.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- 1 HS lên chia sẻ.</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- HS chữa bài vào vở.</li> <li>1. khoanh vào C</li> <li>2. khoanh vào D</li> <li>3. khoanh vào B</li> <li>Nêu thêm ý kiến của riêng mình (nếu có)....</li> </ul> |

**những gì?**

- A. các thứ quả mùa thu
- B. cốm
- C. các thứ quả cuối mùa hè
- D. cả hai ý A và B.

**3. Theo em, mâm cỗ mùa thu nói trong bài là gì?**

- A. mâm cỗ trong ngày lễ Vu lan (rằm tháng Bảy)
- B. mâm cỗ trong ngày tết Trung thu (rằm tháng Tám)
- C. mâm cỗ thiếu nhi rước đèn Trung thu
- Ý kiến khác của em:.....

**4. “Chủ soái trong cuộc hành trình rước trăng xuống trần gian” là quả nào?**

- A. trái bưởi                                      B. trái hồng
- C. trái hồng Hạc                                D. trái hồng Lạng

**5. Cách thứ quả mùa thu kể trong bài gồm những quả nào?**

- A. bưởi, hồng, ổi, na, sầu, chuối tiêu
- B. hồng Hạc quả vuông, vỏ xanh lá mạ
- C. hồng Lạng quả tròn, da nhuộm chút ánh vàng
- D. tất cả các ý trên

**6. Nói “Các loại quả ấy là mồ hôi nước mắt bao người, nó cũng là tinh túy của đất trời đọng lại” là có ngụ ý gì?**

- A. Con người đã rất vất vả chiến đấu với thiên nhiên mới có được các loại quả ấy.
- B. Công sức con người và thiên nhiên trời đất kết đọng lại trong các loại quả ấy.
- C. Mồ hôi nước mắt của con người là tinh túy của đất trời, đã tạo ra các loại quả ấy.
- D. Hai ý A và B

- GV cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 HS nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn.

- GV nhận xét, chốt kết quả.

➔ *GV giáo dục HS biết quý trọng công sức lao động của con người.*

- 4. khoanh vào B
- 5. khoanh vào A
- 6. khoanh vào D

### 3. HĐ Vận dụng trải nghiệm

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- GV gợi ý cho HS vận dụng giới thiệu về mình với mọi người
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS nêu yêu cầu bài tập.
- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng

- HS chia sẻ.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

# LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

## Tiết 2

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và nhận biết danh từ, động từ, sắp xếp danh từ theo nhóm chỉ vật, chỉ người, sắp xếp động từ theo nhóm chỉ hoạt động, chỉ trạng thái.

#### 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  
 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.  
 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

#### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.  
 - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  
 - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi

2. **Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                 | Hoạt động của học sinh                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b><br>- GV tổ chức cho HS hát<br>- GV dẫn dắt vào bài mới<br>- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                              | - HS thực hiện<br>- HS lắng nghe             |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b><br>- GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu<br>+ Gọi 2 HS đọc lại.<br>+ HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:<br>+ GV đọc<br>+ Chấm, chữa bài.<br>- GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm. | - HS đọc bài.<br>- Học sinh làm việc cá nhân |

**Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập trang 35  
Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung cần ôn tập trong tiết học:

- Nêu thế nào là danh từ, động từ cho 1 vài ví dụ
- GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.
- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

**Hoạt động 3:** Chữa bài

- GV Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.
- Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).

**\* 1. Tìm trong đoạn thơ ở dưới:**

- a) Danh từ chỉ người:.....
- b) Danh từ chỉ vật:.....
- c) Động từ chỉ hoạt động:.....
- d) Động từ chỉ trạng thái:.....

Bầy chim líu ríu trên cành  
Sáo nâu tập nói, vàng anh tập chào  
Quả cau rì rào khỏi cây cao  
Rủ lá trầu vào mừng tuổi bà em  
(Lê Ngọc Ninh)

- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.
- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập
- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt thế nào là danh từ, động từ

**2. Từ chủ soái trong câu “Hồng mới là chủ soái cho cuộc hành trình rước trăng xuống trần gian vui Tết”. thuộc từ loại nào?**

- A. danh từ chỉ người
- B. danh từ chỉ vật
- C. động từ chỉ hoạt động
- D. động từ chỉ trạng thái

- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập
- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt danh từ chỉ người, vật.

**3. Tìm trong câu “Hồng mới là chủ soái cho cuộc hành trình rước trăng xuống trần gian vui Tết”.**

- a) Động từ chỉ hoạt động:.....
- b) Động từ chỉ tình cảm, cảm xúc:.....

- HS làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp

- 1 HS lên chia sẻ.
- HS khác nhận xét bổ sung

Học sinh làm nhóm 4 theo phương pháp khăn trải bàn rồi ghi vở

- a. Bà em
- b. Bầy chim, sáo nâu, vàng anh, quả cau, lá trầu.
- c. tập nói, tập chào, rì rào, rủ
- d. mừng tuổi

- Học sinh làm việc cá nhân
- HS nêu đáp án: A

Học sinh nối tiếp nêu, chữa bài vào vở.

- a. rước, xuống
- b. vui

→ GV động từ chỉ hoạt động, trạng thái.

#### 4. Hình ảnh những chùm sấu chín vàng như nắng gọi tả gì?

- A. Từng chùm sấu chín vàng như nắng.  
 B. Màu vàng của chùm sấu chín lung linh như nắng.  
 C. Nắng đã làm cho chùm sấu chín có màu vàng.  
 D. Sấu chín có màu vàng của nắng.
- GV cho HS đọc kết quả.
  - HS đọc lại bài tập
  - GV nhận xét, chốt kết quả.

- Học sinh làm việc cá nhân
- HS nêu đáp án: B

#### 3. HĐ Vận dụng

- GV yêu cầu HS đặt câu với 1 danh từ hoặc động từ có trong bài.
- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS thực hiện
- HS chia sẻ.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

### LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

(Tiết 3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Năng lực đặc thù:

- Viết được bài văn thuật lại một giờ học ở lớp em.
- Hình thành và phát triển kỹ năng tìm ý và lập dàn ý; viết được bài văn theo dàn ý đã lập.

##### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

##### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK
2. **Học sinh:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

Trang 70

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2: <b>Từ kết quả tìm ý ở trên, viết hoàn chỉnh bài văn</b></li> <li>- GV hướng dẫn đọc lại dàn ý đã lập để viết bài văn theo yêu cầu.</li> <li>- GV hướng dẫn viết bài văn và hỗ trợ HS trong quá trình viết bài văn.</li> <li>+ Nhắc HS viết bài văn theo dàn ý đã lập</li> <li>+ Chú ý hỗ trợ những HS hạn chế về kĩ năng viết.</li> <li>- Mời HS trình bày</li> <li>- Mời HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, sửa lỗi bài viết (nếu có), tuyên dương, bổ sung</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.</li> <li>- HS viết bài văn vào vở</li> <li>- 1 số HS trình bày bài văn</li> <li>- HS nhận xét bạn.</li> <li>- Theo dõi bổ sung.</li> <li>- HS nghe</li> </ul> |
| <p><b>3. HĐ Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ với người thân về nội dung bài văn em viết. Ghi lại ý kiến của người thân hoặc viết lại những câu văn em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn chuẩn bị bài sau.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS chia sẻ</li> </ul>                                                                                                                                             |
| <p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                    |

**TUẦN 10**  
**BỨC TRANH CỦA EM GÁI TÔI**  
**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “Bức tranh của em gái tôi”
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

2. **Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p>                                                                                                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                    |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- Luyện đọc từ khó: <i>chấp nhận, lục lọi, dít xoong, mừng quýnh,...</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài:</li> </ul> <p>+ <i>Nó đưa mắt canh chừng rồi nhét tất cả vào túi/ sau khi cho màu đen nhỏ nòi vào một cái lọ còn bỏ không.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu dài.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4</li> </ul> |
| <b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao bài tập HS làm bài.</li> <li>- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2, 3, 4 Vở Luyện tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3, 4,5, 6 Vở Luyện tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.</li> <li>- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul>                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>- HS làm bài</li> </ul>                |
| <b>Hoạt động 3:</b> Chữa bài <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Gọi 1 HS lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p>* Đọc bài “Bức tranh của em gái tôi”, khoanh vào đáp án đúng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên chia sẻ.</li> </ul>                                                                                                       |

### 1. Vì sao Kiều Phương được anh gọi là Mèo?

- A. Vì bạn rất đáng yêu.
- B. Vì mặt bạn luôn bị bôi bẩn.
- C. Vì bạn hay lục lọi các đồ vật.
- D. Vì bạn hay phá phách.

### 2. Kiều Phương đã chế tạo màu vẽ như thế nào?

- A. Tự nhào bột, dùng nhọ nôi.
- B. Mua bột màu về hoà nước.
- C. Lục lọi màu vẽ của bố mẹ.
- D. Nhờ anh tìm màu vẽ hộ.

### 3. Tìm 1 chi tiết thể hiện sự đáng yêu của Kiều Phương.

.....

.....

### 4. Tài năng hội hoạ của Kiều Phương được phát hiện ra như thế nào?

- A. Kiều Phương cho con gái chú Tiến Lê xem tranh của mình.
- B. Chú Tiến Lê vô tình xem được bức tranh của Kiều Phương.
- C. Bố mẹ Kiều Phương thấy con vẽ.
- D. Anh trai Kiều Phương xem trộm tranh của em gái.

### 5. Chú hoạ sĩ Tiến Lê đã nhận xét về Kiều Phương như thế nào?

.....

.....

### 6. Điều đánh chú ý trong các bức tranh của Kiều Phương là gì?

- A. ngộ nghĩnh, dễ mến
- B. giống như thật
- C. màu sắc rực rỡ
- D. chỉ vẽ bố mẹ và anh trai

- GV cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 HS nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn.

- GV nhận xét, chốt kết quả.

➔ GV giáo dục HS biết trân trọng những sáng tạo của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- HS trình bày

- HS chữa bài vào vở.

1. khoanh vào B
2. khoanh vào A
3. Nêu chi tiết của mình
4. khoanh vào A
5. Kiều Phương là một thiên tài hội hoạ.
6. khoanh vào A

**3. HĐ Vận dụng trải nghiệm**

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- GV gợi ý cho HS vận dụng giới thiệu về những việc làm sáng tạo của mình với mọi người
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS nêu yêu cầu bài tập.
- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp,
- HS chia sẻ.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: khái niệm biện pháp nhân hoá và nhận biết được biện pháp nhân hoá.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  
 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.  
 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.  
 - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  
 - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**2. Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Hoạt động của học sinh                                                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b><br>- GV tổ chức cho HS hát<br>- GV dẫn dắt vào bài mới<br>- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                                                                                                                                                                                                                                                                | - HS thực hiện<br>- HS lắng nghe                                                           |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b><br>- GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu<br>+ Gọi 2 HS đọc lại.<br>+ HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:<br>+ GV đọc<br>+ Chấm, chữa bài.<br>- GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm.<br><b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập trang 39<br>Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung cần ôn tập trong tiết học:<br>- Nêu thế nào là nhân hoá, cách nhận biết biện pháp nhân hoá.<br>- GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút. | - HS đọc bài.<br>- Học sinh làm việc cá nhân<br><br>- HS làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp |

- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

### Hoạt động 3: Chữa bài

- GV Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.
- Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).

### \* 1. Hãy viết 1 – 2 câu về ấn tượng của em với nhân vật Kiều Phương

.....

- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.
- GV cho HS chia sẻ bài làm.
- GV nhận xét, sửa câu văn cho HS

→ GV chốt cách viết câu văn.

### 2. Tìm từ trong bài sau những từ ngữ chỉ hoạt động của người được dùng để tả các con vật, cây cối.

Bà cùng đi chợ trời mưa  
Cái tôm cái tép đi đưa bà cùng  
Đưa bà đến quãng đường đông  
Đưa bà về tận ngõ trong nhà bà  
Tiền bà trong túi rơi ra  
Tép, tôm nhặt được trả bà mua rau.  
(Đồng dao)

- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập
- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt thế nào là biện pháp nhân hoá

### 3. Trong đoạn trích sau, vật nào được nhân hoá và nhân hoá bằng cách nào (những từ ngữ nào thể hiện cách nhân hoá)

| Đoạn trích                                                                                                                                                                                                                                                | Vật được nhân hoá | Cách nhân hoá | Từ ngữ thể hiện cách nhân hoá |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|-------------------------------|
| a) Trong họ hàng nhà chổi thì có cô bé Chổi Rom vào loại xinh xắn nhất. Cô có chiếc váy vàng óng, không ai đẹp bằng. Áo của cô cũng bằng rom thóc nếp vàng tươi, được tết sẵn lại, cuốn từng vòng quanh người, trông cứ như áo len vậy.<br>(Vũ Duy Thông) |                   |               |                               |
| b) Trâu ơi ta bảo trâu này                                                                                                                                                                                                                                |                   |               |                               |

- 1 HS lên chia sẻ.
- HS khác nhận xét bổ sung

- Học sinh làm cá nhân
- HS chia sẻ
- HS nhận xét, sửa câu văn cho bạn

- HS nêu đáp án: đưa, nhặt, trả

Học sinh nối tiếp nêu, chữa bài vào vở.

| Đoạn trích                                                                                                                                                                                                                                                | Vật được nhân hoá | Cách nhân hoá                              | Từ ngữ thể hiện cách nhân hoá |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------|-------------------------------|
| a) Trong họ hàng nhà chổi thì có cô bé Chổi Rom vào loại xinh xắn nhất. Cô có chiếc váy vàng óng, không ai đẹp bằng. Áo của cô cũng bằng rom thóc nếp vàng tươi, được tết sẵn lại, cuốn từng vòng quanh người, trông cứ như áo len vậy.<br>(Vũ Duy Thông) | Chổi Rom          | - Dùng từ vốn gọi con người để gọi đồ vật. | - Cô, cô bé                   |
| b) Trâu ơi ta bảo trâu này                                                                                                                                                                                                                                | Trâu              | Trò chuyện                                 | Trâu ơi                       |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     |                                                                                  |                                                 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Trâu ra ngoài ruộng trâu cây với ta.<br><div>(Ca dao)</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |  |  | này<br>Trâu ra ngoài ruộng trâu cây với ta.<br><div>(Ca dao)</div>                                                                                                                                                                                                                       |                     | xung hô với vật như con người                                                    |                                                 |
| c) Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữa mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín.<br><div>(Thép Mới)</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |  |  | c) Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữa mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín.<br><div>(Thép Mới)</div>                                                                                                      | Gậy che, chông tre, | Dùng từ chỉ hoạt động. đặc điểm của người để nói về hoạt động. đặc điểm của vật. | Chống lại, xung phong, giữ làng, giữ nước, .... |
| <div>→ GV chốt cách nhận biết biện pháp nhân hoá</div> <div>4. Đặt 1 câu, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.</div> <div>- GV khích lệ HS viết câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá.</div> <div>- Yêu cầu HS làm việc nhóm</div> <div>- Các nhóm trình bày bài làm.</div> <div>- GV nhận xét, chốt kết quả.</div> <div>3. HD Vận dụng</div> <div>- GV yêu cầu HS tìm những câu truyện có sử dụng biện pháp nhân hoá.</div> <div>- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.</div> <div>- Nhận xét giờ học.</div> <div>- Dặn chuẩn bị bài sau.</div> |  |  |  | <div>- Học sinh làm việc cá nhân viết câu vào vở hoặc nháp.</div> <div>- HS trao đổi trong nhóm 4: từng HS đọc câu văn của mình, bạn nhận xét, góp ý.</div> <div>- Đại diện nhóm HS đọc các câu đã đặt, HS khác nhận xét góp ý.</div> <div>- HS thực hiện</div> <div>- HS chia sẻ.</div> |                     |                                                                                  |                                                 |
| <div>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</div> <div>.....</div> <div>.....</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     |                                                                                  |                                                 |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Hình thành và phát triển kỹ năng tìm ý và lập dàn ý; viết được bài văn theo dàn ý đã lập.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

**2. Học sinh:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Hoạt động của học sinh</b>                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b><br>- GV tổ chức cho HS hát<br>- GV dẫn dắt vào bài mới<br>- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                                                                                | - HS thực hiện<br>- HS lắng nghe                                  |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> GV giao cho HS làm bài.<br>- Gv lệnh: + Đọc, viết tiếp các thông tin<br>+ Đọc, tìm ý, viết dàn ý cho đề văn<br>- GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.<br>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS.<br>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS lắng nghe nhiệm vụ<br>- HS làm bài<br>- HS kiểm tra chéo vở. |
| <b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:<br>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:<br>- GV mời câu HS đọc yêu cầu bài 1.                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                   |

### 1. Điền tiếp thông tin vào các ý sau cho chính xác.

a) Khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, người viết cần:

b) Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng như:

- Mời HS trình bày.
- Mời các HS nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét
- **GV chốt:** Những điều cần chú ý và các cách viết đoạn văn tưởng tượng.

### 2. Hãy tìm ý cho đề văn sau:

Trong bài thơ *Việt Bắc*, Tố Hữu viết

*Nhớ khi giặc đến giặc lòng*

*Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây*

*Núi giăng thành lũy sắt dày*

*Rừng che bộ đội rừng vây quân thù*

Hãy tưởng tượng câu chuyện rừng Việt Bắc đánh giặc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- GV cho HS nhắc lại các cách viết đoạn văn tưởng tượng.

- HS đọc đề bài

- HS nêu đáp án

a) Khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc đã nghe, người viết cần: **phát huy trí tưởng tượng để thay đổi hoặc bổ sung chi tiết cho câu chuyện.**

b) Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng như: bổ sung chi tiết (lời kể, tả,...), bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết,...

- HS nhắc lại

- HS lần lượt trình bày:

- HS đọc thầm các ý của bạn, góp ý nhận xét

- HS chỉnh sửa dàn ý theo góp ý

### 3. HD Vận dụng

- Chia sẻ với người thân về nội dung câu chuyện tưởng tượng về rừng núi Việt Bắc mà em tìm ý. Ghi lại ý kiến của người thân hoặc viết lại những ý em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.

- Nhận xét giờ học.

- Dẫn chuẩn bị bài sau.

- HS thực hiện

- HS chia sẻ

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kỹ năng:**

- củng cố kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài “ Mít Đặc làm thơ”
- Phát triển năng lực ngôn ngữ:

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**2. Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho 1 vài Hs đọc bài thơ: “Cánh diều no gió” của Trần Đăng Khoa: từ đầu đến Uốn cong tre làng.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</li> </ul> </li> </ul>                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                      |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b> <p><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- Luyện đọc từ khó: <i>Biết Tuốt, Nhanh Nhẩu, Ngộ Nhỡ, Tức giận, nuốt chửng, cẩu sườn...</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài: “ Đúng thế đấy!// Điều gì đã có thật/ thì mình chẳng cần bịa đặt ra nữa// – Mít Đặc đáp”//</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp theo 3 đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu dài.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4</li> </ul> |

**Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập

- GV giao bài tập HS làm bài.
- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3,4/42 Vở Luyện tập Tiếng Việt.
- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3,4,5,6/ 42 Vở Luyện tập Tiếng Việt.
- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

**Hoạt động 3:** Chữa bài

- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp.

\* Đọc bài “ Mít Đặc làm thơ” trả lời câu hỏi

**1. Mít Đặc tặng các bạn cái gì?**

**2. Theo em, Mít Đặc điều quan trọng trong việc làm thơ là gì?**

- A. Bịa ra những điều sai sự thật.
- B. Phải có vần và mới thành thơ.
- C. Chỉ nói những điều có thật.
- D. Để các bạn cảm thấy vui.

Khoanh vào đáp án đúng

**3. Theo em, những bài thơ của Mít Đặc có phải là sự sáng tạo không? Vì sao ?**

**4. Em thích câu thơ Mít Đặc tặng bạn nào nhất ? Hãy chép lại và nêu lí do vì sao em thích ?**

Gv cho học sinh tự nêu câu mình thích và giải thích hợp lí theo ý hiểu của mình

Gv nhận xét chốt lại

**5. Vì Sao Mít Đặc quyết định không làm thơ nữa?**

Có thể cho học sinh trả lời theo trải nghiệm rồi viết ý đúng vào vở

- A. Vì Mít Đặc thấy mình làm thơ không hay
- B. Vì Mít Đặc thấy các câu thơ của

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.
- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.
- Hs làm bài

- 1 Hs lên chia sẻ.

-Hs trình bày – nx và chữa bài vào vở

- 1. Tặng bài thơ mới làm viết về các bạn.

- 2. Khoanh vào B

3. Những bài thơ của Mít Đặc không phải là sự sáng tạo. Vì Mít Đặc nghĩ gì viết lấy sao cho có vần là được, mặc dù có thể viết sai sự thật

Câu thơ: Nhanh Nhẩu đói, thật tội

Nuốt chửng bàn là nguội.

Vì Mít Đặc chẳng hiểu gì. Cái bàn là bằng sắt thì nuốt sao được. Đọc câu thơ em thấy rất buồn cười.

Vì đọc câu thơ nào lên cũng bị các bạn phản đối: sai sự thật, câu thơ không có nghĩa thực tế,....

mình đọc lên đều bị các bạn phản đối  
C. Vì Mít Đặc cảm thấy làm thơ quá  
khó không thể làm được.

D. Tất cả các ý trên.

**6. Tìm những tiếng bắt vần với  
nhau trong các câu thơ Mít tặng các  
bạn ?**

- Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1  
hs nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết  
quả.

hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi  
đáp án mình chọn

- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV giáo dục mỗi người nếu muốn  
làm thơ phải học cách làm và nguyên  
tắc làm thơ, không được nghĩ gì viết  
đấy, sai sự thật, có khi còn ảnh hưởng  
đến người khác.

**3. HĐ Vận dụng trải nghiệm**

+ Theo em, em có học tập cách làm  
thơ của Mít Đặc không? Vì sao?

+ Để làm được bài thơ hay em cần  
phải làm gì?.

+ Đọc một vài câu thơ do mình tự  
sáng tác.

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

Một hôm đi dọc theo dòng suối  
Biết Tuốt nhảy qua con cá chuối.

Nhanh Nhẫu đói, thật tôi  
Nuốt chửng bàn là ngươi.

Có cái bánh nhân mỡ  
Dưới gói cậu Ngô Nhỡ.

- Hs nêu yêu cầu bài tập.

- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận  
xét sửa để câu văn hay và đúng

- HS chia sẻ.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và nhận biết được hình ảnh nhân hóa  
nêu được tác dụng và viết được câu văn có sử dụng hình ảnh nhân hóa.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng  
bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt  
động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt

2. **Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt, đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu</li> <li>+ Gọi 2 HS đọc lại.</li> <li>+ HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:</li> <li>+ GV đọc</li> <li>+ Chấm, chữa bài.</li> <li>- GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm.</li> </ul> <b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập trang 43,44.<br>Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung cần ôn tập trong tiết học: <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nêu thế nào là nhân hóa, cho 1 vài ví dụ.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <b>Hoạt động 3:</b> Chữa bài <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.</li> </ul> Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).<br><b>* Bài 1/43: Em hãy nêu nhận xét của mình về Mít Đặc.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.</li> <li>- Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào vở.</li> <li>- GV cho HS đọc kết quả.</li> <li>- HS đọc lại bài tập</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Học sinh làm việc cá nhân</li> <li>-Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp</li> <li>-1 số Hs lên chia sẻ.</li> <li>- 1hs nêu yêu cầu</li> <li>- Làm bài vào vở</li> <li>-Hs khác nhận xét bổ sung</li> <li>- HS chữa bài vào vở.</li> <li>+ Mít Đặc là một cậu bé ham</li> </ul> |

- GV nhận xét, chốt kết quả.

Bài 2: Yêu cầu học sinh hoạt động nhóm 4 theo phương pháp khăn trải bàn.

**2 : Tìm các sự vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hóa trong những đoạn trích sau đây. Cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào.**

a) Nước suối bốn mùa trong veo , dào dạt. Nước trườn qua kẽ đá, lách qua những móm đá ngậm tung bọt trắng xóa. Hoa nước bốn mùa xòe cánh trắng như trải thảm hoa đón mời khách gần xa đi về thăm bản.

(Vi Hồng – Hồ Thủy Giang)

b) Kì đà là cha các kè  
 Các kè là mẹ kì không  
 Kì không là ông cà cuống  
 Cà cuống là dượng kì đà  
 Kì đà là cha các kè  
 ( Đồng Dao)

c) Ngồi chơi trên đất

Là củ su hào  
 Tập bơi dưới ao  
 Đen sì củ ấu  
 Không cần phải nấu  
 Củ mát mát lành  
 Lợn thích củ hành  
 Chó đòi riêng sả  
 Củ lạc đến hạ  
 Có hạt uống bia  
 Nước mũi ông hề  
 Là củ cà rốt.

( Đồng Dao)

- GV cho HS đọc kết quả.

- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt Nhân hóa là gọi vật hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người.

Bài 3 : HS thảo luận nhóm 2

Em thích hình ảnh nhân hóa nào trong đoạn thơ sau ? Nêu tác dụng của hình ảnh

thích làm thơ, rất yêu quý bạn bè nên cậu đã tập làm thơ tặng các bạn. Nhưng mít mới học làm thơ nên thơ của Mít còn vụng về khiến các bạn hiểu nhầm.

- Học sinh làm nhóm 4 theo phương pháp khăn trải bàn rồi ghi vở

a) Nước, hoa nước bốn mùa

\*Cách nhân hóa : Miêu tả sự vật bằng những từ ngữ để gọi con người

(trườn, lách, trải, đón mời)

b) Kì đà – Cha các kè

Các kè – mẹ kì không

Kì không – ông cà cuống

Cà cuống – dượng kì đà

\*Cách nhân hóa : Gọi các sự vật bằng từ ngữ để gọi con người (cha, mẹ, ông )

c) Củ su hào, củ ấu, lợn, chó

\*Cách miêu tả : Miêu tả sự vật bằng những từ ngữ miêu tả con người: chơi , tập bơi, thích, đòi.

- HS đọc lại bài tập

- 1 số HS đọc kết quả.

-Hs thảo luận nhóm 2, ghi kết quả

nhân hóa đó.

Ông trời nổi lửa đằng đông  
 Bà sân vắn chiếc khăn hồng đẹp thay  
 Bỏ em xách điếu đi cày  
 Mẹ em tát nước, nắng đầy trong khâu  
 Cậu mèo đã dậy từ lâu  
 Cái tay rửa mặt, cái đầu nghiêng nghiêng  
 Mụ gà cục tác như điên  
 Làm thằng gà trống huyền thuyên một hồi  
 Cái na đã tỉnh giấc rồi  
 Đàn chuối đứng vỗ tay cười, vui sao!  
 Chị tre chải tóc bên ao  
 Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương  
 Bác nồi đồng hát bùng boong  
 Bà chổi loẹt xoẹt lom khom trong nhà.  
 (Trần Đăng Khoa)

- GV cho HS đọc kết quả.
- GV nhận xét, chốt kết quả.

➔ *GV chốt: Việc sử dụng hình ảnh nhân hóa sẽ giúp cho các câu thơ, câu văn trở nên sinh động hơn, giúp người nghe người đọc cảm thấy hấp dẫn hơn.*

Bài 4: Học sinh làm việc cá nhân

\*Viết 1 – 2 câu có hình ảnh nhân hóa

- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập
- GV nhận xét, chốt kết quả.

vào vở.

- Em thích hình ảnh:

Ông trời nổi lửa đằng đông  
 Bà sân vắn chiếc khăn hồng đẹp thay  
 Tác dụng : Câu thơ sử dụng biện pháp nhân hóa để miêu tả cảnh bình minh và sinh hoạt trong ngày mới. Mặt trời mọc với những tia nắng mới được nhân hóa với nổi lửa đằng đông, nắng chiếu xuống sân mang theo những tia nắng hồng đem lại sự sáng sủa cho gian nhà được nhân hóa hết sức sinh động. Hai hình ảnh nhân hóa này khiến thiên nhiên vốn là những vật vô tri vô giác trở nên có hồn , tạo ra một ngày mới đầy sắc màu,...

\* Em thích hình ảnh

Mụ gà cục tác như điên  
 Làm thằng gà trống huyền thuyên một hồi  
 Bà chổi loẹt xoẹt lom khom trong nhà.

Tác dụng : Sự vật trở nên gần gũi với con người. Dùng những từ ngữ chỉ hành động của con người để chỉ hành động của con vật khiến cho cảnh bình minh đẹp, sinh động, nhộn nhịp, bận rộn,...

- HS đọc lại bài tập

- HS làm bài cá nhân vào vở
- Chia sẻ trước lớp
- HS khác nhận xét bổ sung
- HS chữa bài vào vở.

1. Chị mây đen kéo đến là lúc bầu trời sắp đổ mưa.

2. Những chú chim ca hát chào ngày mới.

3. Ông mặt trời tươi cười chiếu

→ GV nhắc nhở HS chú ý cách viết câu, dấu câu phù hợp gợi ý HS viết câu có sử dụng các hình ảnh nhân hóa.

### 3. HĐ Vận dụng

- Chia sẻ với người thân về nội dung câu văn em viết, có thể viết thành đoạn văn ngắn Ghi lại ý kiến của người thân hoặc viết lại những câu văn em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.
- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

sáng xuống vạn vật.  
4. Bác bàng đứng sừng sững trước sân trường  
5. Cô rừng thức dậy trong một ngày mùa đông giá rét.

- HS thực hiện
- HS chia sẻ.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT (Tiết 3)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Năng lực đặc thù:

- Dựa vào bài viết ở tuần 10, để hoàn thành đoạn văn.
- Hình thành và phát triển kỹ năng viết câu chủ đề đoạn, bài văn và dùng từ có biện pháp nghệ thuật nhân hóa, so sánh khi viết.

#### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia vào làm các bài tập, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

#### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ

| Hoạt động của giáo viên                                          | Hoạt động của giáo viên   |
|------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>A. HĐ khởi động</b><br>- Y/C HS đọc lại bài viết của tuần 10? | - 3HS đọc.<br>- Nhận xét. |

- GV nhận xét-

Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:

+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ làm được các bài tập trong vở bài tập.

- GV ghi bảng

### **B. HĐ thực hành ( 20 phút)**

- Gọi HS đọc đề bài và xác định y/c của đề

- Bài yêu cầu gì?

Khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa trên câu chuyện đã đọc, đã nghe người viết cần là gì”

- Có mấy cách viết đoạn văn tưởng tượng?

- GV nhận xét chốt ý.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

### **C. HĐ chữa bài: 10’**

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

- GV mời câu HS đọc yêu cầu.

- Mời HS trình bày.

- Mời các HS nhận xét, bổ sung.

- Nhận xét, chốt đáp án:

- **GV chốt:** củng cố cách trình bày câu trong đoạn văn tưởng tượng.

### **D. HĐ Vận dụng: 2’**

H: Em biết được điều gì qua bài học?

→ GV hệ thống bài:

- Nắm được cách viết câu văn, đoạn văn trong bài văn tưởng tượng

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS nhắc lại.

Dựa vào các ý đã tìm được ở tiết 3 tuần 10, viết hoàn chỉnh đoạn văn.

- HS trả lời - nhận xét.

- HS trả lời - nhận xét.

- HS làm bài

- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

- HS đọc - nhận xét.

- HS nhận xét, bổ sung.

- HS quan sát, bổ sung.

- Theo dõi bổ sung.

- HS nghe

HS lắng nghe

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

## **TUẦN 12**

### **LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

#### **Tiết 1**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- củng cố kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài “Lương Thế Vinh”.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**2. Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br/>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                    |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1: Luyện đọc</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- <b>Luyện đọc từ khó:</b> <i>loay hoay, hốt hoảng, thông minh, sáng dạ.</i></li> <li>- <b>Luyện đọc câu dài:</b> Trong khi chúng bạn đang loay hoay, đưa thì lấy thùng trâu thất thòng lọng thả xuống hồ để buộc quả bưởi, nhưng quả bưởi tròn cứ tuột hoài, đưa thì chạy về nhà lấy sào để chọc,... còn Lương Thế Vinh lấy nón chạy đến vũng nước cách đây không xa, mức nước đổ xuống hồ.</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu dài.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4</li> </ul> |

**Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập

- GV giao bài tập HS làm bài.
- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,45,46 Vở Luyện tập Tiếng Việt.
- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/ 45,46,47 Vở Luyện tập Tiếng Việt.
- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

**Hoạt động 3:** Chữa bài

- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp.

\* Đọc bài “Lương Thế Vinh”

Khoanh vào đáp án đúng

**1. Hồi nhỏ, Lương Thế Vinh Thường Làm gì?**

- A. Trồng hoa.
- B. Bắt cá.

**c. Trèo hái bưởi.**

- D. Thả diều.

**2. Khi bưởi rơi xuống ao, cậu đã phát hiện ra điều gì?**

- A. lúng túng.

**B. hốt hoảng.**

- c. vui vẻ.

- D. buồn bã.

**3. Quan sát bưởi rơi xuống ao, cậu đã phát hiện ra điều gì?**

- A. Quả bưởi chìm xuống đáy ao.

**B. Quả bưởi nhô lên mặt nước.**

- c. Quả bưởi xoay tròn trong nước.

- D. Quả bưởi ngày càng xa bờ.

**4. Lương Thế Vinh lấy quả bưởi dưới hồ lên bằng cách nào?**

- A. Lấy sào để chọc bưởi.

- B. Lấy dây thừng thòng lọng để buộc bưởi.

**C. Lấy nón múc nước đổ xuống hồ để bưởi nổi lên.**

- D. Đọc thơ để bưởi nổi lên.

**5. Vì sao Lương Thế Vinh lấy được quả bưởi dưới hồ lên?**

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

- Hs làm bài

- 1 Hs lên chia sẻ.

- Hs trình bày

- HS chữa bài vào vở.

- 1. khoanh vào C

- 2. khoanh vào B

- 3. khoanh vào B

- 4. khoanh vào C

- 5. khoanh vào B

Nêu thêm ý kiến của riêng mình (nếu có)....

- A. Vì cậu dùng phép “thần chú”.  
 B. Vì cậu thông minh, sáng tạo.  
 C. Vì cậu nhờ các bạn giúp sức.  
 D. Vì cậu có sức khỏe.

**6. Theo em, Lương Thế Vinh thông minh, sáng tạo ở điểm nào?**

- Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn

- GV nhận xét, chốt kết quả.

➔ GV giáo dục mỗi người có tính cách khác nhau, có thể giống nhau về hình dáng bên ngoài nhưng tính nết ... do mình học tập rèn luyện nên.

**3. HD Vận dụng trải nghiệm**

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- GV gợi ý cho HS vận dụng giới thiệu về mình với mọi người

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

6. Lương Thế Vinh hiểu được đặc điểm buổi sẽ nổi trên mặt nước nên nhanh chóng lấy nón múc nước đổ đầy hồ.

- Hs nêu yêu cầu bài tập.

- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng

- HS chia sẻ.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và nhận biết đặc điểm của sự vật, gạch chân các tính từ, tính từ chỉ theo nhóm màu sắc đồ vật, đặc điểm hoạt động.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

**2. Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu</li> <li>+ Gọi 2 HS đọc lại.</li> <li>+ HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:</li> <li>+ GV đọc</li> <li>+ Chấm, chữa bài.</li> <li>- GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm.</li> </ul> <b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập trang 46,47<br>Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung văn ôn tập trong tiết học: <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nêu thế nào là tính từ, cho 1 vài ví dụ</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <b>Hoạt động 3:</b> Chữa bài <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.</li> </ul> Sửa lỗi đoạn văn (nếu có). | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Học sinh làm việc cá nhân</li> </ul><br>-Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp<br><br>-1 Hs lên chia sẻ. |

**\* Bài 1/46: . Tìm từ chỉ đặc điểm của sự vật trong đoạn thơ sau:**

Thẳng lưng như tôm,  
 Cong như cán cuốc.  
 Thơm nhất là ruốc,  
 Hôi nhất là hươg.  
 Đặc như ống bương,  
 Rỗng như ruột gỗ.  
 Gà hay liếm la.  
 Xù xì quả cà,  
 Trơn như quả mít(...)  
 Ngắn như cổ cò,  
 Dài như cổ vịt,  
 Đỏ như quả quýt,  
 Vàng như quả hồng.  
 ( Về nói ngược)

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.
- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập

- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt thế nào là tính từ?

**Bài 2:** cho học sinh hoạt động nhóm 4 phương pháp khăn trải bàn

**2. Gạch dưới tính từ trong các đoạn sau:**

a. Trời cao, cao bấy không xa  
 Đất kia rộng vậy thế mà dày sâu  
 Bể xa mây nước mù mù,  
 Biết mô của lạch, biết mô sông cung...  
 ( Ca dao)

b. Bấy giờ, ở vùng núi cao có nàng Âu Cơ xinh đẹp tuyệt trần, Nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng bèn tìm đến thăm.

( Theo Sự tích Con Rồng cháu tiên)

c) Trong đầm gì đẹp bằng sen,  
 Lá xanh , bông trắng lại chen nhị vàng.  
 Nhị vàng bông trắng lá xanh,  
 Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.  
 ( Bảo Định Giang)

d) Theo lời Thần dạy, chàng chọn gạo nếp thật dẻo thơm làm những chiếc bánh vuông vức, có nhân thịt đậu, để tượng

-Hs khác nhận xét bổ sung

- HS chữa bài vào vở.

- HS trả lời:

- Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật: **thẳng, cong, thơm, hôi, đặc, rỗng, xù xì, trơn, ngắn, dài, đỏ, vàng.**

Học sinh làm nhóm 4 theo phương pháp khăn trải bàn rồi ghi vở

- HS trả lời:

a. cao, xa, rộng, dày sâu, mù mù.

b. xinh đẹp, thơm, lạ.

c. đẹp, xanh, trắng, vàng, hôi tanh.

d. dẻo thơm, vuông vức, xanh, lớn, tròn trặn, xinh xắn.

hình Đất. Lại lấy lá xanh bọc ngoài, chẻ lạt buộc lại cẩn thận, rồi cho vào nồi lớn đổ nước, đun thật kĩ. Cũng với gạo nếp ấy, chàng đồ xôi, giã nhuyễn, làm thành những chiếc bánh tròn trặn, xinh xắn để tượng hình Trời.

(Theo *Bánh chưng, bánh giầy*)

- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập
- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt: TT là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái,...

**Bài 3:** Học sinh làm việc cá nhân

**Đặt câu có sử dụng 1-2 tính từ chỉ màu sắc một món đồ chơi của em hoặc đặc điểm của hoạt động buổi tối ở nhà của em.**

**Bài 4:** Học sinh làm việc cá nhân

**Tìm 3-5 tính từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động trong bài Bầu trời mùa thu (Tiếng Việt 4 tập một, trang 89).**

→ GV nhắc nhở HS chú ý cách viết câu, dấu câu phù hợp. Gợi ý Hs viết câu theo mẫu: Trạng ngữ - ở đâu, lúc nào... + Chủ ngữ + vị ngữ (thái độ của người là chủ ngữ, kết quả của việc làm – vị ngữ)

### 3. HD Vận dụng

Viết 1 – 2 câu văn tả bầu trời theo quan sát và cảm nhận của em.

- Chia sẻ với người thân về nội dung câu văn em viết, có thể viết thành đoạn văn ngắn Ghi lại ý kiến của người thân hoặc viết lại những câu văn em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.
- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

Học sinh nối tiếp nêu, chữa câu ghi vở

**HS trả lời:**

- Trong tủ có rất nhiều đồ chơi đẹp, nhưng chú gấu bông với bộ lông màu hồng xinh xắn là món đồ em thích nhất.

**HS trả lời:**

Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động trong bài Bầu trời mùa thu: **mát mẻ, nóng, chói chang, xanh, dịu dàng.**

- HS thực hiện
- HS chia sẻ.

VD: Bầu trời cao, trong xanh như một tấm thảm khổng lồ. Ông mặt trời từ từ vươn khỏi dãy núi để tưới tắm cho muôn loài những tia nắng vàng tươi, ấm áp.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....  
 .....

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT (Tiết 3)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### **1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào bài tìm hiểu cách viết hướng dẫn thực hiện một công việc.
- Hình thành và phát triển kỹ năng viết bài văn về cách hướng dẫn thực hiện một công việc.

#### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

#### **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

**2. Học sinh:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Hoạt động của học sinh                                                                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                                                                                                                                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                   |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b> <p><b>Hoạt động 1:</b> GV giao cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv lệnh: đọc, tìm hiểu cách viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</li> <li>- GV mời câu HS đọc yêu cầu bài 1.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</li> </ul> |

**Bài 1. Bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc thường gồm mấy phần? Hãy liệt kê đầy đủ các phần đó.**

- Mời HS trình bày.
- Mời các HS nhận xét, bổ sung.
- Nhận xét, chốt đáp án:
- **GV chốt:** *củng cố cách trình bày câu chủ đề trong đoạn văn*

**Bài 2:**

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2: **Lập dàn ý và viết bài hướng dẫn các bước làm một đồ chơi từ các nguyên liệu tái chế.**

- Mời HS đọc bài làm
- Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung

**VD: Các bước làm Điều giấy**

- **Phần chuẩn bị:** 2 thanh tre dài 40-50cm, 6 tờ giấy khổ 30.30cm, kéo, keo, băng dính, dây, dao.

**- Phần thực hiện:**

**Bước 1:** Dùng dao vuốt 2 nan tre tròn, kích thước phải nhỏ, nhẹ nhưng phải dẻo dai tránh bị gãy. Lấy 1 tờ giấy rồi đặt 2 nan tre vào mặt tờ giấy tạo thành hình chữ "x" đối xứng với các đầu. Sau đó cắt phần còn thừa của thanh nan.

**Bước 2:** Dùng băng dính dán 2 thanh nan vào con điều sao cho chắc chắn. Lấy 5 tờ giấy còn lại cắt thành những mảnh nhỏ có chiều dài 30cm, chiều rộng 5cm. Dính những mảnh giấy nhỏ lại với nhau thành 3 dây dài sao cho 2 dây bằng nhau khoảng 50cm và 1 dây dài 80cm.

**Bước 3:** Đặt điều thành hình thoi rồi dán đuôi vào. Sao cho 2 đuôi nhấc dán, dán vào 2 góc bên của hình thoi, dây dài nhất dán vào góc dưới. Lấy 1 đoạn dây dài chừng 10cm buộc vào thanh nan thẳng đứng. Buộc 2 đầu dây sao cho nốt buộc đầu trên dài hơn về phía đầu điều. Tôi đã giới thiệu cách làm điều xong.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

**3. HĐ Vận dụng**

H: Em rút ra bài học gì từ tiết học?

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1
- HS trình bày: gồm 2 phần
- + Phần chuẩn bị: Nêu những vật liệu hoặc dụng cụ thực hiện công việc.
- + Phần hướng dẫn thực hiện: Nêu các bước thực hiện công việc.
- HS nhận xét, bổ sung.
- HS quan sát, bổ sung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- Một số HS trình bày kết quả.

- Theo dõi bổ sung.

|                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>➔ GV hệ thống bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được cách viết hướng dẫn thực hiện một công việc.</li> <li>- Phát triển năng lực ngôn ngữ.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dẫn chuẩn bị bài sau.</li> </ul> | <p>- HS trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe</li> </ul> <p>HS lắng nghe</p> |
| <p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p>                                                                                                                                                                        |                                                                                                      |

**TUẦN 13**  
**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “Cậu bé Niu -ton”
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**2. Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                          | Hoạt động của học sinh                                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc hiểu, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |
| <p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc</p>                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                          |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Luyện đọc từ khó: <i>Niu-ton, Ngỗ nghịch, xuất sắc, say sưa.</i></p> <p>- Luyện đọc câu dài: Ví dụ, / kính thiên văn nhìn thấu các vì sao, / giúp con người / nghiên cứu vũ trụ bao la / chính là một trong những phát minh vĩ đại / của ông. // Niu-ton đã trở thành / nhà bác học / nổi tiếng của thế giới như thế đấy. //</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập</p> <p>- GV giao bài tập HS làm bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2/47 Về Luyện tập Tiếng Việt.</p> <p>- GV yêu cầu HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3,4,5/47/48 Về Luyện tập Tiếng Việt.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Chữa bài</p> <p>- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.</p> <p style="padding-left: 20px;">* Đọc bài “Cậu bé Niu-ton”</p> <p>, khoanh vào đáp án đúng</p> <p><b>1. Niu-ton sinh ra trong gia đình:</b></p> <p>A. nông dân B. giáo sư c. giáo viên D. công nhân</p> <p><b>2. Chuyền đánh dấu bước ngoặt trên con đường học hành của Niu-ton là gì</b></p> <p>A,. Năm 12 tuổi, cậu được ra thành phố học.</p> <p>B. Lúc mới ra thành phố, cậu học chưa giỏi.</p> <p>c. Cậu bị bạn học sinh giỏi nhất lớp nhưng kiêu căng, ngỗ nghịch chế nhạo.</p> <p>D. Cậu không muốn về quê buôn bán</p> | <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu dài.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 4</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p> <p>-1 Hs lên chia sẻ.</p> <p>-Hs trình bày</p> <p>- HS chữa bài vào vở.</p> <p>1. khoanh vào A</p> <p>2. Khoanh vào C</p> <p>3. khoanh vào D</p> <p>4. khoanh vào D</p> <p>5. khoanh vào D</p> <p>6.Nêu theo ý kiến của riêng mình (nếu có)....</p> <p>( Cần quyết tâm khi tham gia học hành hay làm việc , cần chăm chỉ học hành và làm việc có kế hoạch,</p> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

với mẹ.

### 3. Vì sao Niu-ton quyết học thật giỏi để đứng đầu lớp?

- A. Vì cậu muốn được tốt cả các bạn trong lớp nề phục.
- B. Vì cậu muốn gia đình tự hào về mình.
- c. Vì cậu muốn được thầy giáo khen ngợi.
- D. Vì cậu muốn cậu học sinh giỏi nhất lớp hết kiêu căng, hợm hĩnh.

### 4. Kế hoạch học tập mà Niu-ton đề ra cho mình là gì?

- A. Say sưa đọc thêm nhiều sách.
- B. Miệt mài làm hết các bài tập.
- . Học thật kĩ, nắm thật chắc bài học.
- D. Cả 3 ý trên.

### 5. Vì sao Niu-ton trở thành nhà bác học nổi tiếng của thế giới?

- A. Vì ông được ra thành phố để học tập từ nhỏ.
- B. Vì ông đọc hầu hết công trình khoa học của các nhà bác học trước đó.
- c. Vì ông là học sinh xuất sắc nhất lớp.
- D. Vì ông miệt mài học tập, say mê nghiên cứu, cống hiến cho loài người nhiều phát minh có giá trị.

### 6. Câu chuyện khuyên em điều gì?

- Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả.

hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn

- GV nhận xét, chốt kết quả.

➔ GV giáo dục Hs tính trung thực, biết giữ lời hứa.

khiếm tốn tránh kiêu ngạo sẽ thành công)

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3. HĐ Vận dụng trải nghiệm</b><br>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.<br>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.<br>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.<br>- GV gợi ý cho HS vận dụng giới thiệu về mình với mọi người<br>- Nhận xét giờ học.<br>- Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs nêu yêu cầu bài tập.<br>- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng<br><br><br><br><br><br><br><br><br>- HS chia sẻ. |
| <b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b><br>.....<br>.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                    |

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### Tiết 2

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và vận dụng viết đoạn văn có dùng tính từ chỉ đặc điểm của sự vật, và đặc điểm hoạt động của con vật..

##### 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  
 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.  
 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

##### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.  
 - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  
 - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

2. **Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Dấu hiệu nhận biết và sử dụng tính từ chỉ đặc điểm và hoạt động</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết câu văn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc đoạn văn ở bài tập 1</li> </ul> <p>+ Gọi 2 HS đọc lại.</p> <p>+ GV củng cố khắc sâu dấu hiệu nhận biết câu văn. Cách viết ra câu văn hoàn chỉnh</p> <p><b>Hoạt động 2: HDHS làm bài tập trang 50</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Chữa bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p><b>* Bài 1/50: Xếp tính từ trong đoạn trích sau vào nhóm thích hợp.</b></p> <p>Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày Rằm tháng Giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu Giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác. Thường thường, vào khoảng đó trời đã hết nồm, mưa xuân bắt đầu thay thế cho mưa phùn, không còn làm cho nền trời đùng đục như màu pha lê mờ. Sáng dậy, nằm dài nhìn ra cửa sổ thấy những vệt xanh tươi hiện ra ở trên trời, mình cảm thấy rạo rức một niềm vui sáng sủa. Trên giàn hoa lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa. Chỉ độ tám chín giờ sáng, trên nền trời trong trong có những làn sáng hồng hồng rung động như cánh con ve mới lột.</p> <p style="text-align: right;">(Vũ Bằng)</p> <p>a) Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật:..</p> <p>b) Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động:....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.</li> <li>- GV cho HS đọc kết quả.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Học sinh làm việc cá nhân</li> </ul> <p>-Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp</p> <p>- Hs lên chia sẻ.</p> <p>-HS nêu yêu cầu.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>a) Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật:phai, không mướt xanh, nứcthơm , hồng hồng</p> <p>b) Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động:đùng đục , mờ, dài(nằm) vệt xanh tươi, rạo rức, sáng sủa, siêng năng, mới lột, hương man mác,</p> <p>-Hs khác nhận xét bổ sung</p> <p>- HS chữa bài vào vở.</p> |

- HS đọc lại bài tập
- GV nhận xét, chốt kết quả.
- GV chốt dấu hiệu nhận biết từ chỉ đặc điểm

Bài 2: cho học sinh hoạt động nhóm 2 phương pháp khăn trải bàn

## 2. Viết 1 -2 câu có sử dụng tính từ tìm được ở bài tập 1.

- GV cho HS đọc kết quả.
- GV nhận xét, chốt kết quả.
- GV chốt cách viết câu phải đủ thành phần câu và cuối câu có dấu câu.

**Bài 3:** Học sinh làm việc nhóm 4  
Nối các tính từ ở cột A với yếu tố so sánh thích hợp ở cột B.

| A     | B                |
|-------|------------------|
| đen   | như tiên         |
| trắng | như ma           |
| đẹp   | như tuyết        |
| xấu   | như cột nhà cháy |

- Gv nhận xét chốt kết quả

→ GV nhắc nhở HS chú ý cách dùng từ so sánh cho phù hợp.

## Bài 4: Tìm những tính từ nêu phẩm chất cần có của người học sinh và đặt câu với 1 tính từ tìm được.

- Yêu cầu HS đọc đề bài.
- Lưu ý HS nhắc lại về tính từ, cách dùng tính từ trong câu văn.
- Gọi HS lần lượt đọc câu văn của mình.
- GV nhận xét chốt kết quả.

→ GV nhắc nhở HS chú ý cách viết câu, dấu câu phù hợp dùng tính từ để nói về phẩm chất của học sinh

## 3. HĐ Vận dụng

- Chia sẻ với người thân về nội dung câu văn em viết, có thể viết thành đoạn văn ngắn Ghi lại ý kiến của người thân hoặc viết lại những câu văn em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.

Học sinh làm nhóm 2 rồi ghi vở

- HS đọc lại bài tập

Học sinh nối tiếp nêu, chữa câu ghi vở

| A     | B                |
|-------|------------------|
| đen   | như tiên         |
| trắng | như ma           |
| đẹp   | như tuyết        |
| xấu   | như cột nhà cháy |

- HS thực hiện
- HS chia sẻ.
- Tính từ chỉ phẩm chất của người học sinh: hăng hái, chăm chỉ, chăm ngoan, đoàn kết, hòa đồng, lễ phép, siêng năng, cần cù, lười nhác, nghịch ngợm, lém lỉnh, ...

## Đặt câu:

Nhờ có tinh thần tự giác, chăm chỉ mà cuối năm An đạt học sinh xuất sắc.

Vì Tuấn ngịch ngợm lại lười nhác nên bài kiểm tra của cậu đạt điểm kém.

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

### LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

(Tiết 3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### **1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết bố cục 1 lá đơn
- Viết được đơn tham gia câu lạc bộ Mỹ Thuật ở trường
- Hình thành và phát triển kỹ năng viết đơn.

##### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

##### **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

**2. Học sinh:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                       | Hoạt động của học sinh                                                                   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br/>+Nhận biết bố cục lá đơn và viết được đơn tham gia câu lạc bộ Mỹ thuật</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> GV giao cho HS làm bài. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv lệnh: đọc, tìm, viết lại những câu mở đầu, triển khai, kết thúc.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15</li> </ul>          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> </ul>                           |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>phút.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</li> <li>- GV mời câu HS đọc yêu cầu bài 1.</li> </ul> <p><b>Cho biết cách trình bày một lá đơn đúng quy định.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trong 5 phút.</li> <li>- Mời HS trình bày.</li> <li>- Mời các HS nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Nhận xét, chốt đáp án:</li> </ul> <p><b>- GV chốt:</b> <i>củng cố khắc sâu cho Hs nắm được các phần trong một lá đơn.</i></p> <p><b>Bài 2 Em hãy viết đơn xin tham gia câu lạc bộ Mỹ thuật ở trường em.</b></p> <p>GV cho học sinh nêu cụ thể nội dung bổ sung theo bố cục của bài 1, chú ý nêu nội dung đơn: xin được vào câu lạc bộ Mỹ thuật của trường.</p> <p>Quốc hiệu, tiêu ngữ<br/>Nơi và ngày viết đơn<br/>Tên của đơn<br/>Nơi nhận đơn<br/>Nội dung đơn<br/>Chữ ký và họ tên của người viết đơn ở cuối đơn.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</li> <li>- Hs thảo luận nhóm đôi</li> <li>- HS trình bày:</li> </ul> <p>Quốc hiệu, tiêu ngữ<br/>Nơi và ngày viết đơn<br/>Tên của đơn<br/>Nơi nhận đơn<br/>Nội dung đơn<br/>Chữ ký và họ tên của người viết đơn ở cuối đơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS quan sát, bổ sung.</li> <li>- Học sinh viết bài</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ<br/>NGHĨA VIỆT NAM<br/>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc<br/>-----o0o-----</b></p> <p style="text-align: center;"><b>ĐƠN XIN GIA NHẬP CÂU LẠC<br/>BỘ MỸ THUẬT</b></p> <p><b>Kính gửi : - Ban điều hành CLB Mỹ Thuật trường....</b></p> <p style="text-align: center;"><b>- Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ Mỹ Thuật</b></p> <p>Tên tôi<br/>là: .....</p> <p>Năng khiếu, sở trường:<br/>.....</p> <p>Kinh nghiệm bản thân:<br/>.....</p> <p>Mong muốn trong tương lai:</p> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>3. HD Vận dụng</b><br/> H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?<br/> → GV hệ thống bài:<br/> - Nắm được bố cục của một lá đơn<br/> - Phát triển năng lực ngôn ngữ.<br/> - Nhận xét giờ học.<br/> - Dặn chuẩn bị bài sau.</p> | <p>.....<br/> Tôi đã đọc và tìm hiểu về Câu lạc bộ Mĩ Thuật của trường, nhận thấy CLB phù hợp với khả năng, sở thích và mục đích phấn đấu của tôi, do đó tôi làm đơn này rất mong Ban điều hành CLB cấp trường và Ban Chủ nhiệm CLB tạo điều kiện cho tôi gia nhập làm hội viên của CLB. Tôi xin cam đoan sẽ thực hiện tốt Quy chế của CLB, nhiệt tình tham gia sinh hoạt, nghiên cứu để đóng góp các giải pháp xây dựng CLB. Nếu trong quá trình sinh hoạt mà vi phạm các quy định của câu lạc bộ tôi xin chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước CLB và Ban điều hành CLB cấp trường .<br/> <i>Xin chân thành cảm ơn!</i><br/> ..... Ngày... tháng ... năm<br/> Kí và ghi rõ học tên</p> <p>- Theo dõi bổ sung.<br/> - HS nghe</p> <p>HS lắng nghe</p> |
| <p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b><br/> .....<br/> .....</p>                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

**TUẦN 14**  
**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “Điều ước của vua Mi-đát”
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

2. **Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br/>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                                                                                                                                    |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1: Luyện đọc</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- Luyện đọc từ khó: <i>Mi-đát, Đi-ô-ni-dốt, Pác-tôn.</i></li> <li>- Luyện đọc câu:<br/>“Tuông không có ai trên đời sung sướng hơn thế nữa!”<br/>“Xin thần tha tội cho tôi! Xin người lấy lại điều ước cho tôi được sống!”</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul> <b>Hoạt động 2: HDHS làm bài tập</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao bài tập HS làm bài.</li> <li>- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1, 2, 3, 4, 5 /52, 53 Vở Luyện tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 6, 7/ 53, 54 Vở Luyện tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>- Hs làm bài</li> </ul> |

**Hoạt động 3: Chữa bài**

- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẽ trước lớp.

\* Đọc bài “Điều ước của vua Mi-đát”, khoanh vào đáp án đúng

**1. Vua Mi-đát xin thần Đi-ô-ni-dốt điều gì?**

- A. Có thật nhiều vàng bạc, châu báu.
- B. Có một đôi tay bằng vàng.
- C. Mọi vật mà vua chạm đến đều hóa thành vàng.
- D. Đồ ăn thức uống toàn là vàng.

**2. Điều ước đó đã linh nghiệm như thế nào?**

- A. Mọi thứ vua chạm vào đều biến thành vàng.
- B. Mọi thứ xung quanh vua đều biến thành vàng.
- C. Mỗi khi vua muốn biến thứ gì thành vàng, thần Đi-ô-ni-dốt hiện lên sẽ biến nó thành vàng.
- D. Mọi thứ vua chạm vào đều biến thành vàng, sau đó nó sẽ lại trở về nguyên hiện trạng.

**3. Chi tiết nào giúp vua Mi-đát hiểu ra điều ước của mình là khủng khiếp?**

- A. Vua Mi-đát thử bẻ một cành sồi, cành đó liền biến thành vàng.
- B. Các thức ăn, thức uống khi vua chạm tay vào đều biến thành vàng.
- C. Vua ngắt một quả táo, quả táo cũng thành vàng nốt.
- D. Nhà vua sung sướng ngồi vào bàn.

**4. Khi phát hiện ra chuyện khủng khiếp từ điều ước mà mình đã cầu xin, vua Mi-đát nói điều gì với thần Đi-ô-ni-dốt?****5. Thần Đi-ô-ni-dốt đã bày cách nào để vua Mi-đát có thể giải thoát khỏi điều ước đó?**

- A. Đến sông Pác-tôn và nhúng mình vào dòng nước, phép màu sẽ biến mất và vua sẽ rửa được lòng tham.
- B. Không được ăn uống bất cứ thứ gì.
- C. Không được bẻ cành sồi, không

-1 Hs lên chia sẽ.

-Hs trình bày

- HS chữa bài vào vở.

- 1. khoanh vào C
- 2. khoanh vào A
- 3. khoanh vào B
- 4. Vua chấp tay cầu khẩn: “Xin thần tha tội cho tôi! Xin người lấy lại điều ước cho tôi được sống!”
- 5. khoanh vào A
- 6. khoanh vào D
- 7. khoanh vào D

được ngắt trái táo.

D. Chắp tay cầu khẩn thần Đi-ô-ni-dốt để xin tha tội.

**6. Vua Mi-đát đã hiểu ra điều gì?**

A. Trước khi ước điều gì cần phải suy nghĩ chín chắn.

B. Vàng bạc là thứ gây đau khổ cho con người.

C. Tham lam vô độ sẽ tự chuốc lấy hậu quả cho mình.

D. Hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam.

**7. Ý nghĩa của câu chuyện “Điều ước của vua Mi-đát” là gì?**

A. Con người cần phải có ước mơ.

B. Tôn vinh trí tuệ của thần Đi-ô-ni-dốt.

C. Tôn trọng khát vọng giàu sang của con người.

D. Phê phán những ước muốn tham lam của con người.

- Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả.

hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn

- GV nhận xét, chốt kết quả.

➔ GV giáo dục mỗi người Hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam

**3. HĐ Vận dụng trải nghiệm**

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- GV gợi ý cho HS vận dụng giới thiệu về mình với mọi người

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

- Hs nêu yêu cầu bài tập.

- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa đề câu văn hay và đúng

- HS chia sẻ.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### Tiết 2

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và nhận biết tính từ với các yếu tố so sánh, mức độ tăng dần của tính từ, hiểu được cách dùng của chúng.

##### 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

##### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

2. **Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Hoạt động của học sinh                                                                               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>             |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu</li> <li>+ Gọi 2 HS đọc lại.</li> <li>+ HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:</li> <li>+ GV đọc</li> <li>+ Chấm, chữa bài.</li> <li>- GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Học sinh làm việc cá nhân</li> </ul> |

**Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập trang 54

Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung phần ôn tập trong tiết học:

- Nêu thế nào là tính từ, cho 1 vài ví dụ
- GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

**Hoạt động 3:** Chữa bài

- GV Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.
- Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).

**\* Bài 1/54: Nối các tính từ ở cột A với các yếu tố so sánh ở cột B**

- GV gọi HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập

- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt thế nào là tính từ. Để thể hiện mức độ của tính từ và thái độ của người nói, người ta thường dùng một số yếu tố so sánh đi kèm với tính từ.

Bài 2: cho học sinh hoạt động nhóm 4 phương pháp khăn trải bàn

**2. Điền các từ vào bảng sao cho các từ tăng dần mức độ từ trái sang phải.**

| bé xíu | bé   | be bé |
|--------|------|-------|
|        | lớn  |       |
|        | xinh |       |
|        | xấu  |       |
|        | nhỏ  |       |
|        | to   |       |

- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập
- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV nhắc nhở HS dựa vào ngữ cảnh,

-HS làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp

-1 HS lên chia sẻ.

-HS khác nhận xét bổ sung

- HS chữa bài vào vở.

Cao như sếu vườn

Cao lêu nghêu như cò hương

Thấp như vẹt

To như voi

Nhỏ như kiến

Học sinh làm nhóm 4 theo phương pháp khăn trải bàn rồi ghi vở

| bé xíu    | bé   | be bé    |
|-----------|------|----------|
| Lớn lớn   | lớn  | To lớn   |
| Xinh xinh | xinh | Xinh đẹp |
| Xấu xấu   | xấu  | Rất xấu  |
| Nho nhỏ   | nhỏ  | Nhỏ bé   |
| To to     | to   | To đùng  |

*chọn tính từ với mức độ phù hợp.*

**3. Em hãy đọc thông tin sau và cho biết em thích màu sắc nào của con mèo nhất, vì sao?**

Về màu sắc của mèo: Đen thì đen như than, mắt vàng như lửa đèn. Trắng thì trắng như tuyết, mắt xanh như da trời. Đỏ thì đỏ như ngọn lửa. Trắng với những đốm đỏ. Đỏ với những đốm trắng. Xám như khói. Xám với những lông vằn như hổ. Những đốm xám như báo. Xám với những màu vằn như mai rùa. Màu vàng cam. Màu vàng đào. Màu kem sữa. Màu xanh nhạt như sương mù buổi sớm...

*→ Sử dụng phép so sánh để miêu tả mức độ của màu sắc. GV nhắc nhở HS khi viết văn miêu tả con mèo nói riêng, các con vật nói chung ta nên sử dụng các biện pháp nghệ thuật gợi sự liên tưởng để bài văn sinh động hơn.*

**3. HD Vận dụng**

- Đặt câu với cụm tính từ ở BT1, 2.
- Viết 1-2 câu miêu tả màu sắc của con vật mà em thích.
- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS gạch chân các từ chỉ màu sắc, viết vào vở màu sắc mình thích nhất và giải thích vì sao.

- Các màu sắc: đen như than, vàng như lửa đèn, trắng như tuyết, xanh như da trời, đỏ như ngọn lửa, trắng với những đốm đỏ, đỏ với những đốm trắng, xám như khói, xám với những lông vằn như hổ, đốm xám như báo, xám với những màu vằn như mai rùa, vàng cam, vàng đào, xanh nhạt như sương mù buổi sớm.

- HS thực hiện, nêu miệng trước lớp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

(Tiết 3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào bài viết tìm bố cục bài văn, các chi tiết tiêu biểu.
- Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích bài văn và dùng từ có biện pháp nghệ thuật nhân hóa, so sánh khi viết văn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                                                                                 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br/>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                                                                               |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> GV giao cho HS làm bài. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv lệnh: đọc, xác định bố cục bài văn “Đàn chim gáy”, tìm và phân tích những bộ phận, đặc điểm tiêu biểu của đàn chim gáy mà Tô Hoài đã miêu tả</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS trao đổi trong nhóm 4.</li> </ul> <b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài: <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</li> <li>- GV mời HS đọc bài văn.</li> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS thống nhất trong nhóm 4.</li> <li>- 1 HS đọc bài văn.</li> </ul>                                                                                                     |
| <b>1. Xác định phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời HS trình bày.</li> <li>- Mời các HS nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Nhận xét, chốt đáp án:</li> </ul> <p><b>→ GV chốt: <i>Bố cục bài văn 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.</i></b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày:<br/>MB: từ đầu đến “sà xuống ruộng gặt.”<br/>TB: tiếp đến “sau người đi mót lúa.”<br/>KB: còn lại.</li> <li>- HS nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS quan sát, bổ sung.</li> </ul> |

## 2. Để miêu tả đàn chim gáy, Tô Hoài đã quan sát những bộ phận và những đặc điểm nào của chúng?

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.
- Mời HS đọc bài làm.

- Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

**→ Khi viết văn miêu tả con vật cần lựa chọn những đặc điểm ngoại hình, tính cách, hoạt động tiêu biểu.**

## 3. Em thích câu văn nào nhất, vì sao?

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- Một số HS trình bày kết quả.

Ngoại hình: Béo nục; Đôi mắt nâu trầm ngâm, ngơ ngác nhìn xa; Cái bụng mìn mướt, cổ quàng chiếc “tạp dề” công nhân đầy hạt cườm lấp lánh biêng biếc; Chàng gáy giọng trong dài đeo thêm vòng cườm đẹp quanh cổ.

Hoạt động: Hàng đàn chim gáy cắn đuôi nhau, lượn vòng rồi sà xuống ruộng gặt; bay vùn quanh trên các ngọn tre, rồi từng đàn sà xuống những thửa ruộng vừa gặt quang; Con mái xuống trước, đuôi lái lượn xòe như múa; Con đực nán lại, gáy một thôi dài rồi mới bước ra, ưỡn ngực lượn nhẹ theo; Chim gáy nhặt thóc rụng, cặm cùi sau người đi mót lúa.

Tính cách: hiền lành; thung thỉnh; tha thẩn; cặm cùi.

- HS nhận xét bạn.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3, thảo luận nhóm đôi.

- Một số HS trình bày kết quả.
- Theo dõi bổ sung.
- HS nghe

**3. HD Vận dụng**

H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?

→ GV hệ thống bài:

- Nắm được bố cục 3 phần bài văn miêu tả con vật, biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của con vật được miêu tả.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- Bố cục, cách lựa chọn chi tiết khi miêu tả.
- HS lắng nghe

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

**TUẦN 15**  
**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kĩ năng:**

- củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “ Lời hứa ”
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**2. Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                            | Hoạt động của học sinh                                                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HD Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |

## 2. HĐ Luyện tập, thực hành.

### Hoạt động 1: Luyện đọc

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- Luyện đọc từ khó: *tô-mô-ê, kiên nhẫn, ....*
- Luyện đọc câu dài: Lúc ấy,/ em nhớ lại buổi sáng đầu tiên hôm em đến trường Tô-mô-ê,/ còn là một học sinh lớp Một và gặp thầy hiệu trưởng trong văn phòng.//

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.

- GV nhận xét các nhóm.

### Hoạt động 2: HDHS làm bài tập

- GV giao bài tập HS làm bài.
- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

### Hoạt động 3: Chữa bài

- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp.

\* Đọc bài “Lời hứa”, khoanh vào đáp án đúng

#### 1. Văn bản nói về cuộc chuyện trò của ai?

- A. thầy giáo chủ nhiệm và học sinh
- B. thầy hiệu trưởng và Tốt-tô-chan
- C. thầy hiệu trưởng và thầy giáo chủ nhiệm
- D. thầy hiệu trưởng và các học sinh trong trường

#### 2. Quyết tâm của Tốt-tô-chan sau nhiều ngày suy nghĩ là gì?

- A. Trở thành hiệu trưởng của trường.
- B. Trở thành giáo viên của trường.
- C. Trở thành người lớn
- D. trở thành một con người mạnh mẽ

#### 3. Khi nghe quyết tâm của Tốt-tô-chan, thầy hiệu trưởng có hành động gì?

- A. Mỉm cười vui sướng.
- B. Hân hoan hỏi em.
- C. Yêu cầu em hứa.

- HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu dài.

- HS luyện đọc theo nhóm 4

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

- Hs làm bài

- 1 Hs lên chia sẻ.

- Hs trình bày

- HS chữa bài vào vở.

- 1. khoanh vào B

- 2. khoanh vào B

- 3. khoanh vào C

- 4. khoanh vào B

Nêu thêm ý kiến của riêng mình (nếu có)....

D. Gật đầu đồng ý.

**4. Vì sao Tốt-tô-chan muốn trở thành giáo viên của trường?**

A. Vì em thích nghề giáo viên

B. Vì em nhớ tới sự kiện nhẵn và giọng nói ấm áp của thầy hiệu trưởng trong buổi sáng đầu tiên em tới trường.

C. Vì em quý thầy hiệu trưởng nên muốn làm việc cho ông và làm mọi việc để giúp ông.

D. Vì thầy hiệu trưởng mong muốn điều đó.

- Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả.

hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn

- GV nhận xét, chốt kết quả.

### **3. HĐ Vận dụng trải nghiệm**

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- GV gợi ý cho HS vận dụng giới thiệu về mình với mọi người

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

- Hs nêu yêu cầu bài tập.

- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa đề câu văn hay và đúng

- HS chia sẻ.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

## **LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

### **Tiết 2**

## **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

### **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và nhận biết về dấu gạch ngang.

### **2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

2. **Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HD Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>2. HD Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc bài tập 1.</li> <li>+ Gọi 2 HS đọc lại.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân</li> <li>- Chấm, chữa bài.</li> <li>- GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm.</li> </ul> <b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập 2<br>Nêu công dụng dấu gạch ngang. <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>- GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul><br><b>Hoạt động 3:</b> Làm bài tập số 3. Tìm 1-2 câu có sử dụng dấu gạch ngang trong bài Con trai người làm vườn ( Tiếng Việt 4 tập một, trang 114 - 115) và cho biết công dụng của dấu gạch ngang trong câu đó. <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi cùng thực hiện.</li> <li>- GV gọi HS nêu kết quả thảo luận.</li> <li>- GV nhận xét chốt đáp án.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Học sinh làm việc cá nhân</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp</li> </ul> <p><b>ĐƯA ĐÁP ÁN LÊN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét cùng thống nhất đáp án.</li> <li>- HS đọc yêu cầu</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu.</li> <li>- HS nêu kết quả thảo luận.</li> </ul> <p><b>ĐƯA ĐÁP ÁN DỰ KIẾN LÊN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> </ul> |
| <b>3. HD Vận dụng</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết một đoạn văn sử dụng dấu gạch</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

ngang.

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS chia sẻ.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

### LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

(Tiết 3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### **1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào bài viết bài văn miêu tả con vật.
- Hình thành và phát triển kỹ năng viết lập dàn ý, viết văn miêu tả con vật.

##### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

##### **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Giáo viên:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

**2. Học sinh:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hoạt động của học sinh                                                                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |

**2. HĐ Luyện tập, thực hành.****Bài 1:**

- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.

**Đọc các đoạn văn sau và trả lời câu hỏi.**

- Mời HS đọc các đoạn văn
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi.
- Gọi HS nêu câu trả lời
- Mời các HS nhận xét, bổ sung.
- Nhận xét, kết luận.

**Bài 2:**

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2: **Viết đoạn văn tả hoạt động của một vật nuôi trong nhà.**
- Mời HS đọc bài làm
- Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung

**Bài 3:****Theo em thân bài của bài văn miêu tả con vật cần triển khai những ý gì?**

- Yêu cầu HS trình bày
- GV nhận xét, tuyên dương.

**3. HĐ Vận dụng**

- Nắm được cách viết bài văn miêu tả con vật
  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1

- HS đọc các đoạn văn.
- HS thảo luận thống nhất câu trả lời.
- Đại diện các nhóm nêu
- HS nhận xét, bổ sung.
- HS quan sát, bổ sung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  
**ĐƯA ĐÁP ÁN LÊN**

- HS trình bày kết quả.
- HS nhận xét bạn.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3, thảo luận nhóm bàn  
**ĐƯA ĐÁP ÁN LÊN**
- Một số HS trình bày kết quả.

- Theo dõi bổ sung.
- HS nghe HS lắng nghe

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

**TUẦN 15**  
**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kỹ năng:**

- củng cố kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài “ Lời hứa ”
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**2. Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                                                                                                                                        |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- Luyện đọc từ khó: <i>tô-mô-ê, kiên nhẫn, ....</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài: Lúc ấy,/ em nhớ lại buổi sáng đầu tiên hôm em đến trường Tô-mô-ê,/ còn là một học sinh lớp Một và gặp thầy hiệu trưởng trong văn phòng.//</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul> <b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao bài tập HS làm bài.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <b>Hoạt động 3:</b> Chữa bài | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu dài.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>- Hs làm bài</li> </ul> |

- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.

\* Đọc bài “Lời hứa”, khoanh vào đáp án đúng

1. Văn bản nói về cuộc chuyện trò của ai?

- A. thầy giáo chủ nhiệm và học sinh
- B. thầy hiệu trưởng và Tốt-tô-chan
- C. thầy hiệu trưởng và thầy giáo chủ nhiệm
- D. thầy hiệu trưởng và các học sinh trong trường

2. Quyết tâm của Tốt-tô-chan sau nhiều ngày suy nghĩ là gì?

- A. Trở thành hiệu trưởng của trường.
- B. Trở thành giáo viên của trường.
- C. Trở thành người lớn
- D. trở thành một con người mạnh mẽ

3. Khi nghe quyết tâm của Tốt-tô-chan, thầy hiệu trưởng có hành động gì?

- A. Mỉm cười vui sướng.
- B. Hân hoan hỏi em.
- C. Yêu cầu em hứa.
- D. Gật đầu đồng ý.

4. Vì sao Tốt-tô-chan muốn trở thành giáo viên của trường?

- A. Vì em thích nghề giáo viên
- B. Vì em nhớ tới sự kiện nhẵn và giọng nói ấm áp của thầy hiệu trưởng trong buổi sáng đầu tiên em tới trường.
- C. Vì em quý thầy hiệu trưởng nên muốn làm việc cho ông và làm mọi việc để giúp ông.
- D. Vì thầy hiệu trưởng mong muốn điều đó.

- Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả.

hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn

- GV nhận xét, chốt kết quả.

-1 Hs lên chia sẻ.

-Hs trình bày

- HS chữa bài vào vở.

- 1. khoanh vào B
- 2. khoanh vào B
- 3. khoanh vào C
- 4. khoanh vào B

Nêu thêm ý kiến của riêng mình (nếu có)....

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3. HĐ Vận dụng trải nghiệm</b><br>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.<br>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.<br>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.<br>- GV gợi ý cho HS vận dụng giới thiệu về mình với mọi người<br>- Nhận xét giờ học.<br>- Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs nêu yêu cầu bài tập.<br>- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng<br><br>- HS chia sẻ. |
| <b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b><br>.....<br>.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                        |

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### Tiết 2

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và nhận biết về dấu gạch ngang.

##### 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

##### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

2. **Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                    | Hoạt động của học sinh           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b><br>- GV tổ chức cho Hs hát<br>- GV dẫn dắt vào bài mới<br>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện<br>- HS lắng nghe |

## 2. HĐ Luyện tập, thực hành.

### Hoạt động 1:

- GV cho HS đọc bài tập 1.
- + Gọi 2 HS đọc lại.
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.

- Chấm, chữa bài.
- GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm.

### Hoạt động 2: HDHS làm bài tập 2

Nêu công dụng dấu gạch ngang.

- GV gọi HS đọc yêu cầu.
- GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.
- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

- GV nhận xét.

**Hoạt động 3:** Làm bài tập số 3. Tìm 1-2 câu có sử dụng dấu gạch ngang trong bài Con trai người làm vườn ( Tiếng Việt 4 tập một, trang 114 - 115) và cho biết công dụng của dấu gạch ngang trong câu đó.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi cùng thực hiện.
- GV gọi HS nêu kết quả thảo luận.

- HS đọc bài.

### - Học sinh làm việc cá nhân

|                                          |  |
|------------------------------------------|--|
| Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật. |  |
| Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.   |  |
| Nối các từ ngữ trong một liên danh.      |  |
| Đánh dấu phần chú thích.                 |  |

- HS nhận xét.

- HS đọc yêu cầu "Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong các câu dưới đây".

- HS làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp.

- Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.
- Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.
- Nối các từ ngữ trong một liên danh.

- HS nhận xét cùng thống nhất đáp án.

- HS đọc yêu cầu

- HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu.

- HS nêu kết quả thảo luận. Câu sử dụng dấu gạch ngang gồm :  
+ Con muốn thành thuyền trưởng.  
+ Con đang nghĩ gì vậy?

Dấu gạch ngang trong câu trên có công dụng đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

- GV nhận xét chốt đáp án.

### 3. HĐ Vận dụng

- Viết một đoạn văn sử dụng dấu gạch ngang.
- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS thực hiện.

- HS chia sẻ.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

(Tiết 3)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Năng lực đặc thù:

- Dựa vào bài viết bài văn miêu tả con vật.
- Hình thành và phát triển kỹ năng viết lập dàn ý, viết văn miêu tả con vật.

#### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

#### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hoạt động của học sinh                                                                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> |

**2. HD Luyện tập, thực hành.****Bài 1:**

- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.

**Đọc các đoạn văn sau và trả lời câu hỏi.**

- Mời HS đọc các đoạn văn
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi.
- Gọi HS nêu câu trả lời

- Mời các HS nhận xét, bổ sung.
- Nhận xét, kết luận.

**Bài 2:**

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2: **Viết đoạn văn tả hoạt động của một vật nuôi trong nhà.**
- Mời HS đọc bài làm
- Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung

**Bài 3:****Theo em thân bài của bài văn miêu tả con vật cần triển khai những ý gì?**

- Yêu cầu HS trình bày
- GV nhận xét, tuyên dương.

**3. HD Vận dụng**

- Nắm được cách viết bài văn miêu tả con vật
  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1

- HS đọc các đoạn văn.
- HS thảo luận thống nhất câu trả lời.
- Đại diện các nhóm nêu.
  - a) Đoạn văn 1 tả con ngan, đoạn văn 2 tả con trăn
  - b). Những từ in đậm trong đoạn văn trên có tác dụng miêu tả con vật trở nên cụ thể sinh động hơn.
  - c) Học sinh nêu theo ý thích.
- HS nhận xét, bổ sung.
- HS quan sát, bổ sung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- HS trình bày kết quả.
- HS nhận xét bạn.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3, thảo luận nhóm bàn
  - Một số HS trình bày theo ý hiểu (ví dụ: thân bài văn miêu tả con vật cần triển khai miêu tả hoạt động con vật,...)

- Theo dõi bổ sung.
- HS nghe HS lắng nghe

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

**TUẦN 16**  
**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kỹ năng:**

- củng cố kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài “BA ĐIỀU ƯỚC”
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy tính

**2. Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Hoạt động của học sinh</b>                                                                                                                                                                       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br/>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                                            |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 HS đọc bài</li> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- Luyện đọc từ khó: <i>rối rối, hiện lên, biến mất</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài:<br/><i>Hai vợ chồng thích quá /nhưng tranh cãi mãi mà chưa biết nên ước điều gì. Thế thì tôi cũng ước cho miếng dôi chó này/dính ngay vào mũi cô cho biết thân.</i></li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 2.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc bài</li> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu dài.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 2</li> </ul> |

**Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập

- GV giao bài tập HS làm bài.
- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3,4/63 vở Luyện tập Tiếng Việt.
- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3,4,5,6,7/ 63,64 vở Luyện tập Tiếng Việt.
- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

**Hoạt động 3:** Chữa bài

- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp.

\* Đọc bài “BA ĐIỀU ƯỚC”

, khoanh vào đáp án đúng

**1. Bụt ban cho hai vợ chồng nhà nọ cái gì?**

- A. Ba điều ước?
- B. Bắp ngô
- C. Miếng dùi chó**
- D. Vàng bạc

**2. Nhận được món quà của Bụt, hai vợ chồng làm gì??**

- A. Đi rang ngô.
- B. Ngồi ngắm trời mưa.
- C Tranh cãi.**
- D. Bàn bạc với nhau.

**3. Điều ước thứ nhất của họ là gì?**

.....

**4. Khi điều ước thứ hai thành sự thật, thái độ của hai vợ chồng như thế nào?**

- A. Thích thú.
- B. Bực bội
- C. Sợ xanh mặt**
- D. Ngậm ngùi.

**5. Điều ước thứ ba được dùng để làm gì?**

- A. Để thay đổi điều ước thứ hai.**
- B. Để thực hiện ước mơ lâu nay của hai vợ chồng.
- C. Để anh chồng thấy vui.

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

-Hs làm bài

-1 Hs lên chia sẻ.

-Hs trình bày

- HS chữa bài vào vở.

1. khoanh vào C

2. khoanh vào C

3. Miếng dùi chó

4. khoanh vào C

5. khoanh vào A

Nêu thêm ý kiến của riêng mình (nếu có)....

6. khoanh vào C

7. Khoanh vào B

D. Để hai vợ chồng làm lành với nhau.

**6. Dùng ba điều ước mà Bụt cho, hai vợ chồng đã đạt được mong ước” Cầu được ước thấy” của mình như thế nào?**

A. Mỗi điều ước là của một người.

B. Ba điều ước đều là mong ước của hai vợ chồng.

**C. Hai điều ước đầu là của mỗi người, chỉ có điều ước thứ ba là của hai vợ chồng.**

D. Ba điều ước đều là sự sắp đặt của Bụt.

**7. Bài học mà câu chuyện đem lại cho chúng ta là gì?**

A. Cần ước những điều cao xa.

**B. Cần phải suy nghĩ cẩn thận, bàn bạc thống nhất mọi việc trước khi đưa ra quyết định.**

C. Sống trên đời phải có ước mơ.

D. Cần phải chăm chỉ lao động, không nên mơ ước viễn vông.

- Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả.

hoặc dùng hoa xoay hay bảng con ghi đáp án mình chọn

- GV nhận xét, chốt kết quả.

**➔ Trong cuộc đời ai cũng có ước mơ, nên có những ước mơ đẹp và để thực hiện được ước mơ chúng ta phải chăm chỉ học tập, rèn luyện.**

**3. HĐ Vận dụng trải nghiệm**

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Yêu cầu HS chia sẻ những ước mơ của mình

- GV gợi ý cho HS 1 số ước mơ phù hợp và hướng thực hiện

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS lắng nghe

- Hs nêu yêu cầu bài tập.

- HS nối tiếp chia sẻ những ước mơ của mình

- HS chia sẻ.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

### LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT Tiết 2

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giúp HS nắm được tác dụng của dấu gạch ngang, biết sử dụng dấu gạch ngang trong văn cảnh cụ thể. Viết được câu có sử dụng dấu gạch ngang với công dụng đã học.

##### 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.  
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.  
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

##### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.  
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.  
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy tính (BT1,2)

2. **Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                    | Hoạt động của học sinh                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b><br>- GV tổ chức cho Hs hát<br>- GV dẫn dắt vào bài mới<br>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện<br>- HS lắng nghe           |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b><br>- GV cho HS đọc lại bài Ba điều ước (tiết 1)<br>- Bài học mà câu chuyện đem lại cho chúng ta là gì?<br>- GV đánh giá nhận xét                                 | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm<br>- HS nêu. |

**Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập1 trang 62)

- GV yêu cầu HS đọc bài tập 1
- Bài tập yêu cầu gì?
- Công dụng dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn văn là gì?
- GV hướng dẫn HS cách thực hiện: đọc thầm đoạn văn để tìm những câu có dấu gạch ngang.
- GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.
- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

**Hoạt động 3:** Chữa bài

- GV Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.
- Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).

**\* Bài 1( Tiết 2): Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi đoạn văn sau:**

a) Bụt nghe vậy..... “ cầu được ước thấy”  
( Truyện dân gian Việt Nam)

b) Cần trình bày.... Người viết đơn

c) Hội Hữu nghị Việt.....năm 2013

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.
- GV cho HS đọc kết quả.
- HS đọc lại bài tập

- GV nhận xét, chốt kết quả.

→ GV chốt dấu gạch ngang dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê, đánh dấu lời nói trực của nhân vật, nối các từ ngữ trong một liên danh

**Bài 2: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong những câu văn sau:**

-GV cho HS đọc yêu cầu và nội dung phần a,b

- HS làm việc cá nhân, làm bài vào nháp hoặc đánh dấu bằng bút chì vào vở bài tập
- GV đưa đoạn văn bài tập 2 lên màn hình, HS nêu dấu câu đã điền.

Đáp án:

**Mít Đặc bảo các bạn:**

- 1 HS đọc- Lớp đọc thầm
- HS nêu
- Có thể dùng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê và nối các từ ngữ trong một liên danh.

- 1 HS lên chia sẻ.
- HS khác nhận xét bổ sung

- HS chữa bài vào vở.
- a. **Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.**
- b. **Đánh dấu các ý trong 1 đoạn liệt kê.**
- c. **Nối các từ ngữ trong một liên danh.**

Học sinh làm việc cá nhân

- HS lần lượt nêu

- Này các cậu, mình đọc cho các cậu nghe một bài thơ mình vừa làm xong nhé.

- Thật à? Thơ cậu nói về cái gì thế? Mọi người quan tâm hỏi.

- Về các cậu đây! Mít Đặc thú nhận. Đây mấy cậu tặng cậu Biết Tuốt:

Một hôm đi dọc theo dòng suối  
Biết Tuốt nhảy qua con cá chuối.

( Theo Nô- xốp)

- GV cho HS đọc lại bài tập

- GV nhận xét, chốt kết quả.

Học sinh nối tiếp nêu, chữa dấu câu ghi vở

-

### 3. HD Vận dụng

- Nhắc HS khi viết : câu, đoạn, văn bản cần sử dụng dấu câu sao cho chính xác.

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS lắng nghe, thực hiện

- HS chia sẻ.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....  
.....

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

(Tiết 3)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Năng lực đặc thù:

- Viết được bài văn miêu tả con vật dựa vào dàn ý đã lập.
- Biết tìm đọc thêm các bài văn miêu tả con vật, trao đổi với người thân về đặc điểm con vật trong bài văn của mình.

#### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết quan sát, tưởng tượng, sáng tạo trong viết văn.

#### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài.
- Phẩm chất trách nhiệm: Yêu thích động vật, biết chăm sóc, nuôi dưỡng.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh con vật

2. **Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết văn miêu tả con vật.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> GV yêu cầu HS đọc đề bài: <b>Viết bài văn miêu tả con vật nuôi mà em biết</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV- Đề bài yêu cầu gì?</li> <li>- Gv hướng dẫn HS dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động viết của bài 28 miêu tả con vật.</li> <li>- Yêu cầu HS nêu dàn ý</li> <li>- GV đưa dàn ý lên màn hình</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS dựa vào dàn ý đã lập, viết bài văn có đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở những HS còn lúng túng.</li> <li>- GV: Nhắc HS chú ý đến trình bày rõ 3 phần. Khi viết nhớ sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa, dùng từ gợi tả gợi cảm để câu văn sinh động, bài văn có cảm xúc.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài: Đọc soát và chỉnh sửa bài viết <ol style="list-style-type: none"> <li>GV cho HS đọc lại bài của mình để phát hiện lỗi.</li> <li>Hoặc GV cho HS đổi vở với bạn bên cạnh để soát lỗi cho nhau:</li> <li>Chỉnh sửa lỗi (nếu có)</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu 1 bài hoàn chỉnh của HS lên bảng.</li> <li>- Các HS khác nhận xét, góp ý theo các nội dung: Các đặc điểm của con vật, trình tự, sắp xếp các ý. Cách dùng từ, viết câu.</li> <li>- <b>GV chốt:</b> củng cố cách trình bày bài, nội dung từng phần đã học lý.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài</li> <li>- Tả con vật nuôi</li> <li>- 1 HS nêu</li> <li>- HS đọc lại</li> <li>- HS viết bài</li> <li>-</li> <li>- HS kiểm tra mức độ viết bài của bạn mình.</li> <li>-HS đọc bài viết của mình</li> <li>-HS quan sát nhận xét bài</li> <li>-HS theo dõi bổ sung</li> </ul> |

**HĐ vận dụng:**

GV hướng dẫn HS: Tìm đọc các bài văn miêu tả con vật hoặc trao đổi với người thân về đặc điểm con vật trong bài văn em viết.

- Nhận xét giờ học
- Dặn chuẩn bị bài sau

-HS lắng nghe

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

**TUẦN 17**  
**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kỹ năng:**

- củng cố kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài “Những cánh buồm”
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

2. **Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HD Khởi động</b><br>- GV tổ chức cho Hs hát<br>- GV dẫn dắt vào bài mới<br>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | - HS thực hiện<br>- HS lắng nghe                                                                                                                                                                          |
| <b>2. HD Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc<br>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.<br>- Luyện đọc từ khó: <i>lênh khênh, chắc nịch, rả rích, phơi phới..</i><br>- Luyện đọc câu dài: “Cha ơi / sao xa kia chỉ thấy nước/ thấy trời<br>Không thấy nhà/ không thấy cây/ không thấy người /ở đó?”<br>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.<br>- GV nhận xét các nhóm.<br><b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập<br>- GV giao bài tập HS làm bài.<br>- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2/7 Vở Luyện tập Tiếng Việt.<br>- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/ 6,7 Vở Luyện tập Tiếng Việt.<br>- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.<br>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.<br>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn.<br>- HS đọc từ khó.<br>- 2-3 HS đọc câu dài.<br>- HS luyện đọc theo nhóm 3<br>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.<br>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.<br>- Hs làm bài |

**Hoạt động 3: Chữa bài**

- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp.

\* Đọc bài “Những cánh buồm”

khoanh vào đáp án đúng

**1. Bài thơ miêu tả cảnh biển vào thời điểm nào?**

- A. Hoàng hôn
- B. Bình minh.
- C. Đêm tối
- D. giữa trưa

**2. Bài thơ kể lại sự việc gì?**

- A. Hai cha con dạo chơi trên bờ biển
- B. Hai cha con trò chuyện về ước mơ của con.
- C. Hai cha con trò chuyện về vẻ đẹp của thiên nhiên
- D. Hai cha con dạo chơi trên bờ biển và trò chuyện về cuộc sống, về ước mơ.

**3. Câu thơ nào miêu tả hình ảnh hai cha con?**

- A. Bóng cha dài lênh khênh/ Bóng con tròn chắc nịch.
- B. Nghe con bước long vui phơi phới.
- C. Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời.
- D. Con lại trở cánh buồm xa hỏi khế.

**4. Hình ảnh hai cha con ở câu 3 gợi liên tưởng đến điều gì?**

- GV gọi HS nối tiếp trả lời
- Gv nhận xét chốt kết quả

**5. Câu hỏi của người con “ Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời/ Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó” thể hiện điều gì?**

- A. Thế giới còn nhiều điều để con khám phá.
- B. ở nơi xa đó chỉ có nước với trời.

-1 Hs lên chia sẻ.

-Hs trình bày  
- HS chữa bài vào vở.  
1. khoanh vào B

-HS trả lời  
2. khoanh vào D

-HS trả lời  
3. khoanh vào A

-HS trả lời theo ý hiểu  
+ Miêu tả hình ảnh hai cha con sóng đôi, độc đáo. Đây cũng là một cách khác miêu tả ánh nắng vì có nắng thì mới có bóng.

Hai cha con bước đi, Cha dắt con đi, Cha lại dắt con đi. Từ hình ảnh song hành, đến cuối cùng lại thể hiện sự dìu dắt của người cha, thể hiện tình cha con khăng khít

-HS trả lời  
5. khoanh vào A

C. Nơi đó xa quá nên con không nhìn thấy nhà, cây, người.  
D. Người con rất muốn được đi đây đi đó

**6. Em hiểu như thế nào về lời đề nghị của người con “ Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé/ Để con đi!”**

A. Người con muốn được đi du lịch với cánh buồm  
B. Người con muốn được đến những nơi xa để khám phá những điều mới mẻ  
C. Người con muốn được cha làm cho một cánh buồm trắng  
D. Người con muốn nói hộ ước mơ của người cha.

-GV chốt kết quả

- GV nhận xét, chốt kết quả.

**7. Hình ảnh những cánh buồm có ý nghĩa gì?**

A. Tượng trưng cho vẻ đẹp của biển cả  
B. Tượng trưng cho vẻ đẹp của con người  
C. Tượng trưng cho khát vọng được khám phá của con người.  
D. Tượng trưng cho tình cảm cha con.

*→ GV giáo dục những cánh buồm kiêu hãnh ngoài biển khơi thể hiện khao khát muốn đi xa để khám phá của con, hay cũng chính là cha thuở trước*

**3. HĐ Vận dụng trải nghiệm**

+ Cùng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

Qua đó, bài thơ thể hiện niềm tự hào của người cha khi thấy con mình cũng ấp ủ những ước mơ cao đẹp. Ca ngợi ước mơ được khám phá cuộc sống của trẻ thơ, những ước mơ làm cho cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu

-HS trả lời

6. Đáp án B

-HS trả lời

7. Đáp án C

- Hs nêu yêu cầu bài tập.

- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng

- HS chia sẻ.

luyện sau khi học sinh bài học.

- GV gợi ý cho HS vận dụng giới thiệu về mình với mọi người
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### Tiết 2

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và nhận biết danh từ, động từ, tính từ sắp trong khổ thơ cuối của bài thơ Những cánh buồm.

##### 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

##### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

2. **Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                            | Hoạt động của học sinh                                                                               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>             |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu</li> <li>+ Gọi 2 HS đọc lại.</li> <li>+ HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:</li> <li>+ GV đọc</li> </ul>                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Học sinh làm việc cá nhân</li> </ul> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>+ Chấm, chữa bài.<br/>- GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài<br/>- Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.<br/><b>* Bài 1/5: Tìm danh từ, động từ, tính từ trong khổ thơ cuối bài Những cánh buồm</b><br/>-Danh từ:....<br/>-Động từ:....<br/>-Tính từ:....<br/>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.<br/>- GV cho 3HS lên bảng làm bài tập<br/>- HS đọc lại bài tập</p> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả.<br/><b>→ GV chốt thế nào là danh từ, động từ, tính từ.</b><br/><b>Bài 2:</b> Điền từ phù hợp vào những chỗ trống để hoàn chỉnh truyện sau:<br/>tiên ông, điều ước, chàng, người hầu, vua, cung điện ước, thực hiện, gặp, vui, rình rập cao, bỗng bênh, rộng, mơ ước, sống, vang</p> <p style="text-align: center;"><b>Ba điều ước</b></p> <p>(1)Ngày xưa, có một .....thợ rèn tên là Rít. Chàng được một ..... tặng cho ba .....<br/>(2) Nghĩ trên đời chỉ có ..... là sung sướng nhất, Rít ước trở thành vua. Phút chốc, chàng đã đứng trong cung cấm .....táp nập. Nhưng chỉ mấy ngày, chán cảnh ăn không ngồi rồi, Rít bỏ ..... ra đi.<br/>(3)Lần kia, ..... một người đi buôn, tiền bạc nhiều vô kể, Rít lại ..... có thật nhiều tiền. Điều ước được ..... Nhưng có của, Rít luôn bị bọn cướp ..... Thế là tiền bạc cũng chẳng làm chàng .....<br/>(4)Chỉ còn điều ước cuối cùng. Nhìn những đám mây ..... trên trời, Rít ước</p> | <p>-1 Hs lên chia sẻ.</p> <p>-HS suy nghĩ làm bài tập<br/>-3HS nối tiếp lên bảng làm bài tập<br/>- HS chữa bài vào vở.<br/>-Danh từ: con, sóng, cha, biển.<br/>-Động từ: lời, tiếng sóng, tiếng lòng cha, thăm thì.<br/>-Tính từ: xa thăm, vô tận, ước mơ</p> <p style="text-align: center;"><b>Ba điều ước</b></p> <p>(1)Ngày xưa, có một <b>chàng</b> thợ rèn tên là Rít. Chàng được một <b>tiên ông</b> tặng cho ba <b>điều ước</b>.<br/>(2) Nghĩ trên đời chỉ có <b>vua</b> là sung sướng nhất, Rít ước trở thành vua. Phút chốc, chàng đã đứng trong cung cấm <b>người hầu</b> tap nập. Nhưng chỉ mấy ngày, chán cảnh ăn không ngồi rồi, Rít bỏ <b>cung điện</b> ra đi. (3)Lần kia, <b>gặp</b> một người đi buôn, tiền bạc nhiều vô kể, Rít lại <b>ước</b> có thật nhiều tiền. Điều ước được <b>thực hiện</b>. Nhưng có của, Rít luôn bị bọn cướp <b>rình rập</b>. Thế là tiền bạc cũng chẳng</p> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>bay được như mây. Chàng bay khắp nơi, ngắm cảnh .... trời ..... biển. Nhưng mãi rồi cũng chán, chàng lại thêm được trở về quê.</p> <p>(5)Lò rèn của Rít lại đỏ lửa, ngày đêm .... tiếng búa đe. .... giữa sự quý trọng của dân làng, Rít thấy sống có ích mới là điều đáng .....</p> <p>(TRUYỆN CỔ TÍCH BA- NA)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc kết quả. GV kết hợp chiếu trên màn hình.</li> <li>- HS đọc lại bài tập</li> <li>- GV nhận xét, chốt kết quả.</li> </ul> <p>→ GV chốt ý nghĩa câu chuyện và liên hệ cuộc sống.</p> | <p>làm chàng <b>vui</b>.</p> <p>(4)Chỉ còn điều ước cuối cùng. Nhìn những đám mây <b>bồng bênh</b> trên trời, Rít ước bay được như mây. Chàng bay khắp nơi, ngắm cảnh <b>trên</b> trời <b>dưới</b> biển. Nhưng mãi rồi cũng chán, chàng lại thêm được trở về quê.</p> <p>(5)Lò rèn của Rít lại đỏ lửa, ngày đêm <b>vang</b> tiếng búa đe. <b>Sống</b> giữa sự quý trọng của dân làng, Rít thấy sống có ích mới là điều đáng <b>mơ ước</b>.</p> <p>(TRUYỆN CỔ TÍCH BA- NA)</p> <p>-HS đọc lại câu chuyện đã hoàn chỉnh</p> |
| <p><b>3. HĐ Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ với người thân về nội dung câu chuyện Ba điều ước. Liên hệ về cuộc sống để thấy cuộc sống tốt đẹp hơn.</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dẫn chuẩn bị bài sau.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

(Tiết 3)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### **1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào câu chuyện Ba điều ước ở tiết 2 để nêu lên ý nghĩa câu chuyện.
- Hình thành và phát triển kỹ năng viết hoàn chỉnh một bức thư theo 3 phần theo yêu cầu viết thư cho bạn kể về ước mơ của em.

#### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Hoạt động của học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b> <p><b>Hoạt động 1:</b> GV giao cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv lệnh: đọc lại câu chuyện Ba điều ước</li> </ul> <p>+ Nêu lại 3 phần của một bức thư.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</li> <li>- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.</li> </ul> <p><b>Viết 2-3 câu nêu lên suy nghĩ của em về ý nghĩa câu chuyện Ba điều ước</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời HS trình bày.</li> </ul> <p>- Mời các HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Nhận xét, chốt đáp án:</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1</li> <li>- HS trình bày: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Qua câu chuyện em thấy không có gì hạnh phúc bằng việc mình lao động từ làm ra.</li> <li>+Không có hạnh phúc nào mà không làm lại có</li> <li>+Hạnh phúc là khi mình được mạnh khỏe sống lao động và hưởng thụ thành quả lao động.</li> </ul> </li> <li>- HS nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS quan sát, bổ sung.</li> </ul> |

- **GV chốt:** ý nghĩa câu chuyện Ba điều ước.

**Bài 2:** GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.

Hoàn thiện bảng sau:

Một bức thư gồm những phần sau:

|            |       |
|------------|-------|
| Phần đầu:  | ..... |
| Phần chính | ..... |
| Phần cuối  | ..... |

- Mời HS đọc bài làm
- Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung
- GV chốt lại 3 phần của một bức thư để HS nắm chắc vận dụng làm bài 3.

**Bài 3:**

**Viết thư gửi cho một người bạn cũ về ước mơ của em**

- GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập.
- Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?

-Bức thư gồm mấy yêu cầu?

-Một bức thư gồm mấy phần?

-GV yêu cầu HS viết bài vào nháp. Sau 10p gọi HS đọc bức thư.

- GV gọi HS nhận xét bài cho bạn
- GV nhận xét, chỉnh sửa bài cho HS
- GV khen HS viết bài tốt.

**3. HĐ Vận dụng**

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- Một số HS trình bày kết quả.

+ Phần đầu: Địa điểm, thời gian viết thư; lời thưa gửi, lời chào đầu thư.

+ Phần chính: Thăm hỏi tình hình của người nhận thư; chia sẻ tin tức của người viết thư.

+ Phần cuối: Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn; chữ kí, tên hoặc họ và tên.

- HS nhận xét bạn.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3, thảo luận nhóm bàn

-HS yêu cầu chúng ta viết 1 bức thư cho bạn ở xa và kể về ước mơ của em ạ.

-Bức thư gồm hai yêu cầu là hỏi thăm người bạn và kể cho bạn về ước mơ của em.

-Một bức thư gồm 3 phần. HS nêu lại 3 phần của bức thư.

-HS viết bài

-1-2 HS đọc thư

-HS nghe và nhận xét

-HS chú ý

H: Em hiểu được thông điệp gì qua bài học?

- Khi viết 1 bức thư ta cần chú ý điều gì?

→ GV hệ thống bài:

- Nắm được ý nghĩa câu chuyện Ba điều ước và liên hệ cuộc sống. Nắm được 3 phần chính của một bức thư.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS trả lời

- HS lắng nghe

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

## TUẦN 18

### LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

#### Tiết 1

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “xây nhà trên trời”

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

##### **2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

##### **3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**2. Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                    | Hoạt động của học sinh           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b><br>- GV tổ chức cho HS hát<br>- GV dẫn dắt vào bài mới<br>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện<br>- HS lắng nghe |

## 2. HĐ Luyện tập, thực hành.

### Hoạt động 1: Luyện đọc

- GV gọi 1 hs đọc toàn bài
- GV chốt vị trí các đoạn: 3 đoạn
- + Đoạn 1 : từ đầu..... treo cổ.
- + Đoạn 2: tiếp ..... gỗ đến.
- + Đoạn 3 : còn lại

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- Luyện đọc từ khó: *A-bu-na-vác*...
- Luyện đọc câu dài: Thợ trên đó đang thiếu gỗ làm mái nhà//nên rung chuông xu
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.
- GV nhận xét các nhóm.

### Hoạt động 2: HDHS làm bài tập

- GV giao bài tập HS làm bài.
- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2/3,4,5,6 Vở Luyện tập Tiếng Việt.
- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/4,5,6,7. Vở Luyện tập Tiếng Việt.
- GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.
- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

### Hoạt động 3: Chữa bài

- GV Gọi 1 HS lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.

\* Đọc bài “Xây nhà trên trời”

, Khoanh vào đáp án đúng

### 1.Vua ra lệnh cho A-bu-na-vác làm gì?

- A. Bức thang trèo lên một ngôi nhà trên trời.
- B. Làm một cái điều có thể tự bay trong 3 ngày không có gió.
- C. Trong 3 ngày phải xây xong một ngôi nhà trên trời, nếu không sẽ bị treo cổ.
- D. Buộc một cái chuông to vào cánh điều, thả lên trời.

- HS đọc
- HS theo dõi đánh dấu

- HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu dài.

- HS luyện đọc theo nhóm 4
- HS lắng nghe

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.
- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.
- Hs làm bài

- 1 Hs lên chia sẻ.
- Hs trình bày

- HS chữa bài vào vở.

- 1. khoanh vào C

**2. Theo lệnh vua, A-bu-na-vác nghĩ ra kế gì**

- A. Làm một cái điều to có treo chuông, thả bay lên trời.
- B. Làm một cái nhà nhỏ treo trên ngọn cây rất cao.
- C. Làm một cái thang gỗ tựa vào gốc cây để treo lên trời.
- D. Làm một cái chuông treo lên ngọn cây rất cao.

2. khoanh vào B

**3. Sau đó A-bu-na-vác vào cung tâu với vua thế nào?**

- A. Không ai lại ra lệnh oái oăm như thế.
- B. Nhà vua cần cho quân lính hỗ trợ.
- C. Ngôi nhà trên trời đã xây xong.
- D. Ngôi nhà trên trời đang hoàn thiện phần mái nhà.

3. khoanh vào C

**4. Khi vua nhìn lên trời một chầm đở, nghe thấy tiếng chuông reo, A-bu-na-vác đã nói gì?**

- A. Thợ lợp mái rung chuông thông báo là phải chuyển gỗ lên.
- B. Thợ trên đó thông báo là lợp mái nhà.
- C. Thợ trên đó thông báo là sắp lợp xong mái nhà.
- D. Thợ rung chuông báo là công việc đã hoàn thành.

4. khoanh vào A

**5. Khi vua cho quân lính mang gỗ đến, A-bu-na-vác làm gì?**

- A. Bảo họ leo lên cái thang gỗ tựa ở gốc cây.
- B. Dẫn họ đến gốc cây có buộc dây điều và bảo họ leo lên.
- C. Bảo họ khiêng gỗ lên cao ngọn cây cao có gắn cánh điều.
- D. Bảo họ leo lên dây điều mà lên trời

5. khoanh vào B

**6. Theo yêu cầu của A-bu-na-vác, việc gì đã xảy ra?**

- A. Quân lính không làm được.
- B. Nhà vua thừa nhận không thể leo lên dây trên trời.
- C. Quân lính không làm được, bị vua trừng phạt.
- D. Hai ý A và B.

6. Khoanh vào D

-HS trình bày bài làm của mình

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>3. HD Vận dụng trải nghiệm</b></p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- GV gợi ý cho HS vận dụng nêu ý kiến về việc thi đua của mình với mọi người</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dẫn chuẩn bị bài sau.</p> | <p>trước lớp.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng</p> <p>- HS chia sẻ.</p> |
| <p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                          |

**TUẦN 18**  
**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Củng cố kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài “xây nhà trên trời
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**2. Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|-------------------------|------------------------|
|-------------------------|------------------------|

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi 1 hs đọc toàn bài</li> <li>-GV chốt vị trí các đoạn: 3 đoạn</li> </ul> <p>+ Đoạn 1 : từ đầu..... treo cổ.</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp ..... gõ đến.</p> <p>+ Đoạn 3 : còn lại</p><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- Luyện đọc từ khó: <i>A-bu-na-vác...</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài: Thợ trên đó đang thiếu gỗ làm mái nhà//nên rung chuông xu</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao bài tập HS làm bài.</li> <li>- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 7,8,9 Vở Luyện tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập,7,8,9,10 Vở Luyện tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.</li> <li>- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3:</b> Chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Gọi 1 HS lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p>oái oăm như thế.</p> <p><b>7. Trong câu chuyện, sự thông minh, tài trí A-bu-na-vác biểu hiện ở điều nào?</b></p> <p>A. Đồ lỗi cho quân lính không hoàn thành nhiệm vụ mình giao.</p> <p>B. Đồ lỗi cho quân lính không chịu mang gỗ đến.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc</li> <li>-HS theo dõi đánh dấu</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu dài.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>-Hs làm bài</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>-1 Hs lên chia sẻ.</li> <li>-Hs trình bày</li> </ul><br><p>7. Khoanh vào D</p> |

- C. Nghĩ ra một kế khiến nhà vua phải tự thừa nhận yêu cầu vô lí của mình.  
D. Làm cho nhà vua phải thừa nhận sự mưu trí của mình.

**8. Theo em câu chuyện này có ngụ ý gì?**

- A. Không nên đòi hỏi những điều vô lí.  
B. Thông minh, mưu trí có thể chuyển bại thành thắng.  
C. Sự sáng tạo của con người là vô tận.  
Ý kiến khác của em.....

**9. Trong câu chuyện dân gian Việt Nam, có câu chuyện nào viết về trí thông minh của con người?**

.....  
.....

**10. Tìm trong bài :**

a, Các từ có nghĩa trái ngược nhau:

.....  
b, Những từ có nghĩa giống nhau:

.....  
c, Những từ chỉ màu sắc:

.....  
d, Những từ chỉ phẩm chất:

.....

**→ GV giáo dục chỉ cần có sự thông minh và mưu trí thì mọi chuyện đều sẽ được giải quyết.**

**3. HĐ Vận dụng trải nghiệm**

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- GV gợi ý cho HS vận dụng nêu ý kiến về việc thi đua của mình với mọi người

- Nhận xét giờ học.

8. Khoanh vào D

9. HS suy nghĩ trả lời

Cậu bé thông minh, Bác nông dân và con quý, Trí khôn của ta đây....

10. HS tìm

a. thiếu – đủ, lên – xuống

b. to – mạnh

c. xanh – đỏ

d. thông minh – tài trí

-HS trình bày bài làm của mình trước lớp.

-HS lắng nghe

- HS nêu yêu cầu bài tập.

- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng

- HS chia sẻ.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

**TUẦN 18**  
**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**Tiết 3**

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “xây nhà trên trời”
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

## 2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

### 3. *Phẩm chất:*

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi  
2. **Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                  | Hoạt động của học sinh                                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. HĐ Khởi động</b><br>- GV tổ chức cho HS hát<br>- GV dẫn dắt vào bài mới<br>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.                                               | - HS thực hiện<br>- HS lắng nghe                                                         |
| <b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b><br><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc<br>-GV gọi 1 hs đọc toàn bài<br>-GV chốt vị trí các đoạn: 3 đoạn<br>+ Đoạn 1 : từ đầu..... treo cổ.<br>+ Đoạn 2: tiếp ..... gỗ đến.<br>+ Đoạn 3 : còn lại<br><br>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. | -HS đọc<br>-HS theo dõi đánh dấu<br><br><br><br><br><br><br>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc từ khó: <i>A-bu-na-vác...</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài: Thợ trên đó đang thiếu gỗ làm mái nhà//nên rung chuông xu</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao bài tập HS làm bài.</li> <li>- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 10 Với Luyện tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập ,10,11,12 Với Luyện tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.</li> <li>- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3:</b> Chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Gọi 1 HS lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.</li> <li>* Đọc bài “Xây nhà trên trời”</li> </ul> <p><b>11. Từ nào có thể thay thế cho mỗi từ in đậm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh đọc bài</li> <li>- Gv cho học sinh làm theo cặp- gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 1 HS khác đọc kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, chốt kết quả.</li> </ul> <p><b>12. Tưởng tượng A-bu-na-vác không thả con diều lên trời mà mang về cung tặng lại nhà vua. Em hãy viết một đoạn kết khác cho câu chuyện nhà trên trời.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh đọc bài</li> <li>- Gv cho học sinh làm cá nhân</li> <li>- Gọi 1 hs nêu yêu cầu. cho 2-3 HS khác đọc kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, chốt kết quả.</li> </ul> <p>➔ <i>GV giáo dục chỉ cần có sự thông</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu dài.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>-Hs làm bài</li> </ul><br><ul style="list-style-type: none"> <li>-1 Hs lên chia sẻ.</li> <li>-Hs trình bày</li> <li>- HS chữa bài vào vở</li> </ul> <p>11. HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>(1) Dừng / sử dụng</li> <li>(2) Tạo thành/ làm</li> <li>(3) Treo/ nói</li> <li>(4) To / lên</li> <li>(5) Thả / cho</li> <li>(6) Nói / bảo</li> <li>(7) Hoàn thành / làm</li> <li>(8) Rung/ kêu</li> </ol><br><ul style="list-style-type: none"> <li>-HS trình bày bài làm của mình trước lớp.</li> </ul> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

*minh và mưu trí thì mọi chuyện đều sẽ được giải quyết.*

### **3. HĐ Vận dụng trải nghiệm**

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- GV gợi ý cho HS vận dụng nêu ý kiến về việc thi đua của mình với mọi người

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

-HS lắng nghe

- HS nêu yêu cầu bài tập.

- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng

- HS chia sẻ.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....